

BÁO CÁO
Công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 112-KH/ĐUK, ngày 03/01/2024 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về tổng kết công tác 05 năm xây dựng Đảng (2021-2025) và 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011-2025).

Căn cứ đề cương báo cáo, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) báo cáo, như sau:

Thuận lợi:

Nghị quyết Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ XIII Đảng ta xác định 3 đột phá chiến lược, trong đó đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông là chủ trương “đúng, trúng” có sức lan tỏa tạo tiền đề cho phát triển kinh tế của đất nước. Từ Bộ Chính trị, Chính phủ tới các Bộ, Ban, Ngành đã ban hành các Quyết định, Kết luận, Kế hoạch để thực hiện phát triển ngành đường sắt trong giai đoạn tới. Bộ Chính trị đã tổng kết Kết luận 27-KL/TW năm 2008 về chiến lược phát triển giao thông vận tải ĐSVN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 về định hướng phát triển giao thông vận tải ĐSVN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quyết định số 1769/QĐ-TTg, ngày 19/10/2021 về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 396/QĐ-TTg, ngày 17/4/2023 về phê duyệt kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn nhân lực thực hiện quy hoạch mạng lưới Đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 420/TB-VPCP ngày 18/10/2023 và Thông báo số 502/TB-VPCP ngày 04/12/2023 về thực hiện đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và các dự án đường sắt quan trọng quốc gia.

Nguồn vốn đầu tư công đã được Chính phủ, các Bộ ngành bố trí vốn cho Tổng công ty tăng trong kế hoạch trung hạn và hàng năm để xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt. Các dự án đường sắt quan trọng, cấp bách đầu tư bằng nguồn vốn dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (Dự án gói 7.000 tỷ đồng) triển khai phần nào phát huy được hiệu quả. Vận tải đường sắt ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm, ủng hộ từ Chính phủ, các Bộ ngành và nhân dân đặc biệt là dự án Đường sắt tốc độ cao đã được Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện đề án, trình Thường trực Chính phủ, trình Bộ Chính trị trong tháng 3, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư trong năm 2024.

Khó khăn:

Sự bùng nổ của đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực của nền kinh tế xã hội (KTXH). Giao thông vận tải nói chung và vận tải đường sắt nói riêng là một trong những ngành chịu ảnh hưởng nhanh và trực tiếp nhất từ dịch Covid-19. Dịch bệnh đã được kiểm soát, tuy nhiên do ảnh hưởng thời gian dài nên hoạt động kinh doanh vận tải chưa thể phục hồi lại như giai đoạn chưa có dịch.

Bên cạnh đó, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tranh chấp thương mại Mỹ - Trung, các cuộc xung đột khu vực Nga - Ukraina, thiên tai, bão lũ, hạn hán, dịch bệnh... đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế toàn cầu và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống KTXH. Những yếu tố này tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và ngành vận tải nói riêng trong đó có ngành đường sắt.

Việc thực hiện các dự án đường sắt trên tuyến Bắc-Nam (gói 7000 tỷ) trong giai đoạn 2020-2022, đã làm giảm năng lực thông qua (khoảng từ 25% đến 30%). Như vậy, toàn bộ hoạt động SXKD của Tổng công ty trong các năm từ 2020 - 2022 chịu tác động kép bởi dịch Covid-19 và việc triển khai thi công các hạng mục công trình thuộc gói 7000 tỷ.

Còn có cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động đường sắt chưa được cấp thẩm quyền giải quyết triệt để dẫn đến hạn chế phát triển, huy động nguồn lực.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Xây dựng Đảng về chính trị

- Việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, vận dụng đường lối đổi mới và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam; bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN.

Toàn Đảng bộ thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định; thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Các cấp ủy đảng luôn bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng, lãnh đạo điều hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, đơn vị đảm bảo đúng định hướng và mục tiêu yêu cầu. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong mọi hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị.

- Trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Thường vụ Tổng công ty đã ban hành các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kết luận và các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chuyên môn, tổ chức đoàn thể trong Tổng công ty triển khai thực hiện các Chủ trương, Nghị quyết, Quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Đảng ủy Khối, Ban Cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phù hợp với tình hình, nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đồng thời triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng khóa XIII và

của Đảng ủy Khối DNTW khóa III bằng các Kế hoạch, Chương trình hành động của tập thể cấp ủy gắn với nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, đơn vị.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm, Đảng ủy Tổng công ty ban hành nghị quyết, trong đó đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch của quý, 6 tháng, 1 năm.

Đối với một số lĩnh vực, vấn đề cấp bách cần sự lãnh đạo tập trung, quyết liệt, Đảng ủy Tổng công ty ban hành Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề. Cụ thể như: Nghị quyết 04-NQ/ĐU, ngày 20/4/2021 về nâng cao năng lực vận tải đường sắt; Chỉ thị số 04-CT/ĐU về tăng cường chỉ đạo xiết chặt kỷ luật, kỷ cương nâng cao hiệu quả SXKD; Nghị quyết số 15-NQ/ĐU, ngày 22/3/2023 thực hiện Quy định số 87-QĐ/TW; Nghị quyết 17-NQ/ĐU, ngày 28/4/2023 về chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết số 20-NQ/ĐU, ngày 19/9/2023 triển khai, thực hiện Quy định số 113-QĐ/TW.

2. Xây dựng Đảng về tư tưởng

- Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, kết hợp giữa xây và chống, trong đó xây là cơ bản; bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Công tác tư tưởng trong Đảng bộ Tổng công ty thường xuyên được đổi mới phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của doanh nghiệp, đơn vị.

Hàng năm, Đảng ủy Tổng công ty ban hành kế hoạch tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên đề dành cho các đối tượng là cán bộ, đảng viên, người lao động. Hình thức tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị chủ yếu là tập trung học trực tiếp trên lớp; riêng trong 02 năm (2020, 2021) là năm cao điểm của đại dịch Covid-19, hình thức giáo dục lý luận chính trị đã được vận dụng tổ chức linh hoạt: vừa trực tiếp, vừa kết hợp trực tuyến (qua Zoom) hoặc thông qua hệ thống điện thoại truyền hình nội bộ. Nội dung chương trình bám sát hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, đảm bảo 100% lớp đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Việc giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, hành động trong Đảng và Nhân dân được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN. Hàng năm, Đảng ủy Tổng công ty ban hành kế hoạch tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên đề dành cho các đối tượng là cán bộ, đảng viên, người lao động.

- Trên cơ sở triển khai chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Khối DNTW và bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Tổng công ty đã tham mưu, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ với phương châm “đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái phải được kết hợp chặt chẽ với việc bảo vệ, giữ vững sự ổn định chính trị tư tưởng đảng viên, người lao động trước tác động của những thông tin xuyên tạc, bịa đặt chống phá Đảng, Nhà nước và trực tiếp là những thông tin xấu mang tính kích động, gây

tâm lý hoang mang, làm phát sinh tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, người lao động, ảnh hưởng đến hình ảnh, hoạt động của doanh nghiệp. Công tác dự báo, nắm tình hình tư tưởng; xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc.

- Đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, xây dựng cơ chế, chính sách đối với các cơ quan công tác nghiên cứu lý luận. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, tăng cường hiệu quả hoạt động các trường chính trị, chất lượng giảng viên, báo cáo viên nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, gắn học tập lý luận với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn. Đảng ủy luôn xác định công tác tuyên truyền mà trọng tâm trong các nghị quyết là đào tạo đội ngũ cán bộ, chuyên gia đầu ngành làm công tác nghiên cứu lý luận là một nội dung quan trọng trong công tác chính trị tư tưởng của cấp ủy. Trong các năm qua, Đảng ủy Tổng công ty đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp ủy, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên toàn Ngành tổ chức các hoạt động bồi dưỡng cán bộ phụ trách công tác giáo dục lý luận bằng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt.

Căn cứ chỉ đạo của Đảng ủy Khối, hàng năm Tổng công ty đã triển khai nhiệm vụ, các nội dung công tác, nghị quyết về nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy Tổng công ty. Ban Tuyên giáo Đảng ủy có nhiệm vụ hướng dẫn đội ngũ báo cáo viên cơ sở tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công nhân viên và người lao động theo chuyên đề như: tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thông tin tình hình thời sự trong nước, quốc tế, biển đảo; truyền thông về các chủ trương mới của Tổng công ty, tạo được sự đồng thuận cao. Ngày 20/4/2022, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chính trị, tư tưởng; báo cáo viên, tuyên truyền viên với 80 học viên tham dự.

3. Xây dựng Đảng về đạo đức

Toàn đảng bộ đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các Kế hoạch của Đảng ủy Tổng công ty, tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ nội dung, các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII đến cán bộ, đảng viên, người lao động. 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đảng viên sau học tập, quán triệt viết bài thu hoạch, cam kết rèn luyện, không vi phạm các biểu hiện nêu trong Nghị quyết số 04 và các quy định của Đảng; 100% người đứng đầu các đơn vị, tổ chức đảng, đoàn thể có chương trình hành động cá nhân.

Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã đưa nội dung triển khai quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII Kết luận Trung ương 4 khóa XIII của Đảng vào kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng quý, năm của cấp ủy và gắn với việc kiểm điểm, đánh giá nhận xét cuối năm của mỗi đảng viên. Cả nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ không có đảng viên có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và bị xem xét xử lý kỷ luật do vi phạm về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Trên cơ sở đó, hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Ngành, hướng dẫn các cơ sở đảng và tổ chức đoàn thể triển khai cụ thể việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề nhằm tập trung giải quyết các vấn đề còn tồn tại, vướng mắc, nổi cộm.

- Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình; gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân; kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm qua kiểm điểm. Nội dung này được thực hiện thông qua việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt của chi uỷ, bí thư, được chú ý hơn và chất lượng được nâng cao, công tác tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, của đảng viên được cụ thể hóa trong quy định của Đảng ủy Tổng công ty, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ cao (đạt 95%).

- Nghiên cứu, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi”, “tự sửa”, nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên; biểu dương điển hình, tấm gương sáng; đấu tranh với biểu hiện lệch lạc, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức, lối sống. Toàn Đảng bộ tiếp tục duy trì thực hiện tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công nhân viên Tổng công ty ĐSVN “Đoàn kết - Kỷ luật - Cần kiệm - Sáng tạo” gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, doanh nghiệp. Các cấp ủy Đảng đã chỉ đạo nghiên cứu xây dựng, ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, các quy định cụ thể đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị, doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giao tiếp ứng xử.

4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

4.1. Các văn bản về thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp của Thủ tướng và cơ quan có thẩm quyền.

Trên cơ sở Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, Ngày 17/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương “*về nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2020*”; chương trình hành động số 12-CTr/ĐU, ngày 29/12/2017 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đảng ủy Tổng công ty đã chỉ đạo Tổng công ty ĐSVN xây dựng Đề án “*Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020*”, với các mục tiêu:

- Thực hiện sắp xếp lại và thoái vốn các doanh nghiệp trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, bảo đảm Tổng công ty có mô hình tổ chức sản xuất, kinh doanh hợp lý hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đường sắt (bao gồm kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh vận tải đường sắt và xây dựng đơn vị cơ khí đường sắt); nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh; làm tốt vai trò nòng cốt để ngành đường sắt Việt Nam phát triển nhanh, bền vững; góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Nâng cao trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty; Bảo toàn và phát triển vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, việc quyết liệt cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN được Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”; văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/4/2022 về phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty ĐSVN, trong đó đồng ý về chủ trương phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc.

- Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) có văn bản số 501/UBQLV-TH ngày 21/4/2022 về triển khai Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022; văn bản số 492/UBQLV-CNHT ngày 20/04/2022 thực hiện văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/4/2022. Nội dung như sau:

+ Thực hiện thu gọn đầu mối Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy từ 05 Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy thành 03 Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy (XNĐM);

+ Chuyên nguyên trạng toàn bộ hoạt động, tài sản, con người đang có tại các Ban Quản lý dự án đường sắt khu vực 1, 2, 3 về một Ban Quản lý dự án đường sắt có các điều kiện tốt nhất về quy mô, kinh nghiệm, thực tế... để thực hiện chức năng đại diện chủ đầu tư quản lý các dự án đường sắt do Tổng công ty ĐSVN làm chủ đầu tư. Chấm dứt hoạt động của hai Ban Quản lý dự án đường sắt còn lại.

+ Hợp nhất Công ty CP Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn thành 01 Công ty CP Vận tải đường sắt (VTĐS).

4.2. Việc tổ chức quán triệt, phổ biến văn bản của cấp trên về cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị.

Các nội dung về cơ cấu lại doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện trên là các nội dung hết sức cần thiết và cấp bách, là giải pháp tháo gỡ khó khăn trực tiếp trong hoạt động của Tổng công ty. Vì vậy, Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện nhanh. Nội dung này được phổ biến, quán triệt ngay

tại các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty; được giao nhiệm vụ tại các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh, giao ban khối Vận tải, Đầu máy toa xe của Tổng công ty. Các nội dung này cũng được các đồng chí Bí thư, Tổng Giám đốc/Giám đốc các đơn vị, doanh nghiệp phổ biến, giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện cho cán bộ, đảng viên tại đơn vị, doanh nghiệp mình.

Các nội dung phổ biến, quán triệt được thể hiện bằng các nghị quyết, thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty hằng tháng, quý và các nghị quyết riêng để chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

4.3. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện; việc phân công nhiệm vụ các tổ chức, cá nhân liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung cơ cấu lại doanh nghiệp;

a) Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đảng trực thuộc thực hiện.

Ngày 30/12/2021, Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN đã có Nghị quyết số 07-NQ/ĐU chuẩn bị trước các công việc nhằm chủ động triển khai khi được Thủ tướng phê duyệt phương án cơ cấu lại các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc.

Ngay khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 360/QĐ-TTg, ngày 17/03/2022 và văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022, Ban Thường vụ (BTV) Đảng ủy, BCH Đảng bộ đã có nhiều thông báo kết luận, nghị quyết để chỉ đạo Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, các Đảng bộ cơ sở liên quan để quán triệt, triển khai đảm bảo tiến độ, đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2022, BTV Đảng ủy Tổng công ty ban hành Nghị quyết số 13-NQ/ĐU về thực hiện phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty ĐSVN theo Văn bản số 303/TTg-ĐMDN, ngày 04/07/2022.

Các Nghị quyết của BTV Đảng ủy, BCH Đảng bộ, các Thông báo kết luận tập trung vào việc xác định tiến độ, phương án thực hiện, mô hình tổ chức, nhân sự chủ chốt khi tiến hành việc cơ cấu lại các đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc; Mặt khác cũng xác định, điều chỉnh lại các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quan trọng, cốt yếu cho cả Tổng công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 để làm cơ sở cho Tổng công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025; chiến lược phát triển Tổng công ty ĐSVN đến 2030, tầm nhìn 2035; đề án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021 - 2025.

b) Việc phân công nhiệm vụ các tổ chức, cá nhân liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung cơ cấu lại doanh nghiệp

Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tại các Nghị quyết của BTV Đảng ủy, BCH Đảng bộ, các Thông báo kết luận của BTV, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã bám sát, triển khai với nhịp độ hết sức khẩn trương. Trong đó giao nhiệm vụ cụ thể như:

Ngày 16/5/2022, Hội đồng thành viên Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 406/QĐ-ĐSVN thành lập Ban Chỉ đạo Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn

vị trực thuộc Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021-2025 (Ban Chỉ đạo) với 18 thành viên, trong đó: đồng chí Phó bí thư phụ trách Đảng bộ Tổng công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty làm Trưởng ban; các thành viên khác gồm các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban của Tổng công ty.

Ngày 26/05/2022, Tổng Giám đốc Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 446/QĐ-ĐS về việc thành lập các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Tổ giúp việc), với 03 Tổ giúp việc về: Phương án cơ cấu lại các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy (15 thành viên); phương án cơ cấu lại các Ban quản lý dự án đường sắt khu vực 1, 2, 3 (10 thành viên); phương án hợp nhất Công ty CP Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn (15 thành viên).

Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại Công ty Công ty CP Vận tải đường sắt Hà Nội ban hành Quyết định số 87/QĐ-HĐTQ ngày 01/08/2022; Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn ban hành Quyết định số 232/QĐ-HĐTQ ngày 30/06/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện phương án hợp nhất Công ty. Đối với các Chi nhánh XNĐM giao nhiệm vụ cho các bộ phận liên thường trực để triển khai, thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại.

4.4. Việc ban hành văn bản cụ thể hoá thực hiện;

a) Thực hiện cơ cấu lại các Chi nhánh XNĐM và các Ban Quản lý dự án Đường sắt 1, 2, 3.

Triển khai chỉ đạo của BTV Đảng ủy và BCH Đảng bộ, Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN đã ban hành nhiều nghị quyết, cụ thể: số 04-22/NQ-HĐTV, ngày 13/4/2022, số 07-22/NQ-HĐTV ngày 11/5/2022, số 14-22/NQ-HĐTV, ngày 04/8/2022, số 17-22/NQ-HĐTV ngày 03/11/2022, số 01-23/NQ-HĐTV, ngày 04/01/2023. Hằng tháng, Tổng giám đốc đều có chỉ đạo được Văn phòng nêu tại thông báo kết luận giao ban sản xuất kinh doanh để chỉ đạo việc thực hiện cơ cấu lại.

Trên cơ sở Nghị quyết số 13-NQ/ĐU, ngày 18/11/2022 của BTV Đảng ủy Tổng công ty, ngày 18/11/2022 Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN ban hành Nghị quyết số 19-22/NQ-HĐTV về phương án thực hiện cơ cấu lại và chủ trương công tác nhân sự sau khi cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty ĐSVN; Quyết định số 1428/QĐ-ĐS ngày 24/11/2022 về phê duyệt phương án cơ cấu lại các Chi nhánh XNĐM và Quyết định số 1430/QĐ-ĐS ngày 24/11/2022 về phê duyệt phương án cơ cấu lại các Ban Quản lý dự án đường sắt Khu vực 1, 2, 3 thuộc Tổng công ty ĐSVN.

Theo đó, ngày 25/11/2022, Hội đồng thành viên Tổng công ty đã ban hành 08 quyết định về việc sáp nhập và giải thể các đơn vị phục vụ cho công tác cơ cấu lại Tổng công ty, cụ thể:

- Đối với các Chi nhánh XNĐM:

+ Quyết định số 1437/QĐ-ĐS, ngày 25/11/2022 về việc sáp nhập nguyên trạng Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN - XNĐM Yên Viên vào Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN - XNĐM Hà Nội; Quyết định số 1438/QĐ-ĐS, ngày 25/11/2022 về việc sáp nhập nguyên trạng Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN - XNĐM vào Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN- XNĐM; Quyết định số 1439/QĐ-ĐS, ngày 25/11/2022 về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN - XNĐM Yên Viên; Quyết định số 1440/QĐ-ĐS, ngày 25/11/2022 về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN - XNĐM Đà Nẵng.

+ Đảng ủy Tổng công ty ban hành Văn bản số 238-CV/ĐU, ngày 21/11/2022 của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN hướng dẫn về việc chuyển giao tổ chức Đảng và đảng viên (cho cả Chi nhánh XNĐM và các Ban QLDA ĐS).

Ngày 28/12/2022, BTV Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã tổ chức Lễ bàn giao chuyên môn, Đảng, Công đoàn đối với các Chi nhánh XNĐM. Đối với Đảng bộ của các Chi nhánh thực hiện sáp nhập, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN có quyết định số 141-QĐ/ĐU và 142-QĐ/ĐU và ngày 29/11/2022 về việc giải thể tổ chức cơ sở đảng Chi nhánh XNĐM Đà Nẵng và Chi nhánh XNĐM Yên Viên. Ngày 30/12/2022, Hội đồng thành viên Tổng công ty có Quyết định phê duyệt mô hình tổ chức Chi nhánh XNĐM Hà Nội và Chi nhánh XNĐM Sài Gòn. Theo đó, từ ngày 01/01/2023, chỉ còn 03 Chi nhánh XNĐM hoạt động là Chi nhánh XNĐM Hà Nội, Vinh, Sài Gòn.

- Đối với các Ban QLDA ĐS KV 1, 2, 3:

Quyết định số 1441/QĐ-ĐS, ngày 25/11/2022 về việc sáp nhập nguyên trạng Ban QLDA ĐS KV 2 vào Ban QLDA ĐS KV1, Quyết định số 1442/QĐ-ĐS, ngày 25/11/2022 về việc sáp nhập nguyên trạng Ban QLDA ĐS KV 3 vào Ban QLDA ĐS KV1, Quyết định số 1443/QĐ-ĐS, ngày 25/11/2022 về việc chấm dứt hoạt động Ban QLDA ĐS KV2, Quyết định số 1444/QĐ-ĐS, ngày 25/11/2022 về việc chấm dứt hoạt động Ban QLDA ĐS KV3.

Ngày 30/11/2022, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã tổ chức Lễ bàn giao công tác chuyên môn, Đảng, Công đoàn đối với các Ban QLDA ĐS KV 1, 2, 3. Theo đó, từ ngày 01/12/2022 Ban QLDA ĐS KV 1 chính thức tiếp nhận nguyên trạng các Ban QLDA ĐS KV 2, 3 và đi vào hoạt động theo mô hình mới.

b) Thực hiện việc hợp nhất 02 Công ty CP vận tải đường sắt.

Tổng công ty xác định việc hợp nhất 02 công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội (HRT) và công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn (SRT) là công việc khó, chưa có tiền lệ, có nhiều điểm mới, cần phối hợp, tập trung nhân lực, vật lực, khẩn trương thực hiện, tiết kiệm chi phí, kịp thời, đúng yêu cầu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, Tổng công ty đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại hai công ty CP thuê tổ chức tư vấn Luật; công ty định giá tài sản; công ty kiểm toán thực hiện, cụ thể:

- Ban Chỉ đạo có các thông báo số 180/TB-ĐS ngày 22/07/2022, 291/TB-ĐS ngày 22/11/2022; 129/TB-ĐS ngày 26/05/2023 yêu cầu các Ban, Người đại diện phần vốn của 02 Công ty CP VTĐS Hà Nội và Sài Gòn triển khai các công việc để thực hiện hợp nhất.

- Công ty CP VTĐS HN đã lựa chọn và tiến hành ký hợp đồng dịch vụ tư vấn cung cấp dịch vụ thẩm định giá trị doanh nghiệp số 061001/2022/HĐTĐG-AASCN với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt; Hợp đồng cung cấp dịch vụ xây dựng phương án và thực hiện thủ tục hợp nhất doanh nghiệp số 76/2022/BVSC-HRT/PTV-TVM&A với Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC); Công ty CP VTĐS Sài Gòn đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ xây dựng phương án và thực hiện thủ tục hợp nhất doanh nghiệp số 92/2022/BVSC-SRT/PTV-TVM&A với Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC).

Các công ty Tư vấn đã xây dựng các nội dung liên quan đến hợp nhất như: đánh giá lại giá trị tài sản để phục vụ hợp nhất; xây dựng các bước công việc tiến hành hợp nhất, xây dựng phương án hợp nhất, xây dựng các văn bản xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền.

Tổng công ty ĐSVN và 02 các Công ty CP Vận tải ĐS cùng đơn vị tư vấn cũng thường xuyên tham khảo ý kiến các chuyên gia của Bộ Tài chính, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Ủy ban Chứng khoán để phục vụ cho việc hợp nhất.

- Ngày 07/07/2023, Hội đồng thành viên có văn bản số 2212/ĐS-TCCB thống nhất phương án SXKD do Ban Chỉ đạo trình và giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn của 02 Công ty CP VTĐS cùng tư vấn xây dựng phương án hợp nhất.

Hiện nay, kết quả công việc hợp nhất như sau:

+ Đã phát hành Chứng thư thẩm định giá trị tài sản của 02 Công ty CP VTĐS Hà Nội và Sài Gòn tại thời điểm 31/12/2022 (số liệu đã được kiểm toán);

+ Hoàn thiện xong mô hình hoạt động SXKD của Công ty CP VTĐS sau hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 (số liệu đã được kiểm toán);

+ Hoàn thiện xong phương án hợp nhất 02 Công ty CP VTĐS (trên cơ sở dự thảo lần 1, phương án SXKD do HĐTV phê duyệt và số liệu kiểm toán đến 31/12/2022;

Ngày 22/11/2023, Tổng công ty ĐSVN có văn bản số 3884/ĐS-TCCB xin ý kiến Bộ Tài chính về phương án tài chính hợp nhất 02 Công ty CP VTĐS. Ngày 07/02/2024 Bộ Tài chính có văn bản trả lời số 1625/BTC-TCDN về việc hợp nhất 02 Công ty CP Vận tải đường sắt: Hà Nội và Sài Gòn.

Triển khai công việc hợp nhất trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng công ty có văn bản số 388/ĐS-TCCB ngày 20/02/2024 yêu cầu người đại diện phần vốn góp nhà nước tại công ty CP VTĐS Hà Nội và Sài Gòn thực hiện tiếp các công việc hợp nhất.

c) *Việc xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.*

Sau khi Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022, về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”; Ngày 21/04/2022, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có Văn bản số 501/UBQLV-TH về việc về việc triển khai Quyết định số 360/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 22/08/2022, Tổng công ty đã có Tờ trình số 2572/TTr-ĐS ngày xin phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Đề án).

Ngày 17/01/2023, Hội đồng Thành viên Tổng công ty đã có Tờ trình số 136/TTr-ĐS về việc xin phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021 - 2025 gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ và của Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, UBQLVNN có Văn bản số 1003/UBQLV-CNHT, ngày 02/06/2023 gửi Tổng công ty ĐSVN về việc tiếp thu, giải trình tại dự thảo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021 - 2025.

5. củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

5.1. Công tác tổ chức

Căn cứ Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước; văn bản số 3291-CV/BTCTW, ngày 12/5/2022 về việc triển khai thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW, Đảng ủy Tổng công ty đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác tham mưu giúp việc; xây dựng và trình Đảng ủy Khối về Đề án thành lập Đảng bộ toàn Tổng công ty theo Quy định 60-QĐ/TW. Ngày 28/3/2023, Đảng ủy Khối đã ban hành Quyết định số 1193-QĐ/TW về việc thành lập Đảng bộ toàn Tổng công ty ĐSVN.

Thực hiện Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 23 -HD/BTCTW, ngày 14/02/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước, Đảng ủy Tổng công ty đã xây dựng Đề án số 05-ĐA/ĐU ngày 22/3/2023, Nghị quyết số 15-NQ/ĐU ngày 22/3/2023 về tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc, BCH đã ban hành Nghị quyết, BTV đã ban hành Thông báo kết luận về lập các ban tham mưu, giúp việc và định biên cán bộ chuyên trách công tác Đảng; ban hành các quyết định về tổ chức, cán bộ; xây dựng và ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Ban tham mưu, giúp việc; quy định về điều hành, phối hợp công tác các Cơ quan tham mưu giúp việc của ĐUĐS; sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Đảng ủy và của

Tổng công ty có liên quan, phù hợp với tổ chức sau khi thành lập lại các ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và hoàn thành trước 31/3/2023 theo chỉ đạo của Đảng ủy Khối.

Tập trung chỉ đạo hoàn thiện và ban hành Quy chế làm việc của BCH (tháng 5/2023 đã sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư); Quyết định phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên (tháng 6/2023 đã sửa đổi, bổ sung khi có Bí thư Đảng ủy), Quy chế làm việc của UBKT (tháng 6/2023 đã sửa đổi, bổ sung), Chương trình làm việc toàn khóa của BCH khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Đảng ủy Tổng công ty đã ban hành Quy chế số 02-QCLT/ĐSVN, ngày 12/01/2021 (thay thế Quy chế về mối quan hệ công tác ban hành kèm theo Quyết định số 05-QCLT/ĐSVN ngày 27/10/2017) về việc phối hợp công tác giữa Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty (tháng 6/2023 sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư).

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Khối, Đảng ủy Tổng công ty đã ký Quy chế phối hợp công tác với Thành ủy TP Hồ Chí Minh và phân cấp, quy định cho một số cơ sở trên các địa bàn tổ chức ký quy chế phối hợp với cấp ủy địa phương theo Quy định 197-QĐ/TW của Ban Bí thư. Do địa bàn ngành Đường sắt hiện nay trải dài qua 34 tỉnh, thành phố trên cả nước vì vậy không thể xây dựng quy chế phối hợp công tác với tất cả cấp ủy các địa phương nơi có đường sắt đi qua, mà giao cho các đơn vị trực tiếp ký quy chế phối hợp với chính quyền địa phương trong đảm bảo an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS).

Đảng ủy Tổng công ty đã chỉ đạo cấp ủy các cấp chủ động phối hợp chặt chẽ với các địa phương để thường xuyên rà soát, thực hiện đầy đủ các giải pháp được quy định tại quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT với UBND các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua trong đảm bảo ATGT tại các điểm giao cắt giữa đường sắt và đường bộ, không để phát sinh thêm lối đi tự mở. Chủ động phối hợp, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền, chính quyền các địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình đóng toàn bộ lối đi tự mở qua đường sắt, những vị trí không thể đóng được thì tổ chức các giải pháp đảm bảo an toàn; có các giải pháp quản lý hiệu quả hành lang ATGTĐS. Tổng công ty đã chủ động gửi lịch trình chạy tàu đến các địa phương để thông báo đến người dân và tổ chức cảnh giới tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn cao.

Đã xây dựng Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU, ngày 29/12/2017 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Tổng công ty đã xây dựng Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021-2025”.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ

thông chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Chương trình hành động số 14-CTr/ĐUK của Đảng ủy Khối cùng với quá trình thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức doanh nghiệp, Đảng ủy Tổng công ty đã hạ cấp 01 đảng bộ thành chi bộ cơ sở; nâng cấp một chi bộ cơ sở thành đảng bộ cơ sở; giải thể 02 đảng bộ cơ sở, 02 chi bộ cơ sở trực thuộc. Đã thực hiện bổ sung, kiện toàn 57 đồng chí là ủy viên BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy cơ sở, bảo đảm cơ cấu, số lượng theo đề án nhân sự đã được đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 phê duyệt.

Hiện nay Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN có 61 cơ sở trực đảng trực thuộc, trong đó: có 02 đảng ủy được giao một số quyền cấp trên cơ sở (*có 23 cơ sở đảng trực thuộc*), 53 đảng bộ cơ sở, 09 chi bộ cơ sở; với tổng số 855 chi bộ, với 8.271 đảng viên. Đang làm việc với một số cấp ủy một số địa phương và báo cáo cấp có thẩm quyền để thực hiện việc chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên của các công ty cổ phần đã thoái hết vốn về sinh hoạt tại các địa phương theo Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/03/2022 của Ban Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Đảng ủy Tổng công ty đã xây dựng Chương trình hành động số 11-CT/ĐU, ngày 09/9/2022 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ và xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên của công tác xây dựng Đảng, hàng năm tiến hành kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên các nội dung theo Chương trình.

5.2. Công tác cán bộ

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; quy định số 03-QĐ/ĐUK, ngày 30/3/2022 của Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ. Đảng ủy Tổng công ty đã ban hành Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 09/5/2022 về công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Tổng công ty; quy định số 06-QĐ/QU, ngày 30/6/2022 về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện BTV Đảng ủy Tổng công ty quản lý. Đảng ủy Tổng công ty xác định công tác quy hoạch, cơ cấu lại cán bộ là một nội dung trọng yếu của công tác cán bộ, bảo đảm cho công tác cán bộ luôn luôn “Mở” và “Động” được thực hiện rà soát bổ sung hằng năm đúng quy trình, quy định, công khai, minh bạch đi vào nề nếp, chủ động được trong quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là phát hiện sớm nguồn cán bộ trẻ có đức, có tài, có triển vọng đưa vào quy hoạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài.

Thực hiện Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 08-QĐ/ĐUK, ngày 31/3/2023 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Đảng ủy Tổng công ty ban

hành Quy định số 15-QĐ/ĐU, ngày 31/7/2023 của Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ đã thực hiện đúng quy trình, hầu hết cán bộ đều phát huy tác dụng tốt ở các vị trí công tác mới.

Tổng công ty đã ban hành Hướng dẫn số 1283/HD-ĐS, ngày 12/5/2022 về hướng dẫn công tác rà soát bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021 – 2026 và giai đoạn 2026 - 2031 đối với người quản lý, lao động quản lý, người đại diện phần vốn Tổng công ty; Quy định số 111/QĐ-ĐS, ngày 08/2/2023 về quản lý người giữ chức danh người quản lý, người đại diện phần vốn và người giữ chức vụ lao động quản lý tại Tổng công ty.

* Về quy hoạch cấp ủy của Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN nhiệm kỳ 2020 - 2025: Năm 2018 và 2019, 2020 Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty đã có Quyết định số 268-QĐ/ĐU; Quyết định số 353-QĐ/ĐU; Đảng ủy Khối có Quyết định số 837-QĐ/ĐUK; Quyết định số 1705-QĐ/ĐUK; Quyết định số 1794-QĐ/ĐUK; Quyết định số 2319-QĐ/ĐUK; Quyết định số 2425-QĐ/ĐUK về phê duyệt bổ sung quy hoạch BCH, BTV, BT, Phó BT Đảng ủy Tổng công ty nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025⁽¹⁾.

* Về quy hoạch cấp ủy của Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN nhiệm kỳ 2025 - 2030: Năm 2022, BTV Đảng ủy Tổng công ty đã có Quyết định số 98-QĐ/ĐU, ngày 22/06/2022; Đảng ủy Khối có Quyết định số số 967-QĐ/ĐUK, ngày 30/09/2022 về phê duyệt quy hoạch BCH, BTV, BT, Phó BT Đảng ủy Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030⁽²⁾.

Trên cơ sở các quy định, quy chế hiện hành của Đảng, nhà nước và của Đảng ủy Khối, Ủy ban QLVNN, Đảng ủy Tổng công ty đã xây dựng và ban hành "Quy chế quản lý tổ chức cán bộ"; Tổng công ty đã xây dựng và ban hành quy định cụ thể về quy trình, trình tự thủ tục, điều kiện cụ thể đối với từng chức danh Lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền Tổng công ty bổ nhiệm, đồng thời phân cấp, quy định cụ thể về quy trình, trình tự thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh cán bộ; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các đảng bộ, đơn vị thuộc Tổng công ty trong công tác bổ nhiệm cán bộ.

Việc bổ nhiệm cán bộ của Tổng công ty trong giai đoạn vừa qua đã thực hiện đúng quy trình, trình tự thủ tục, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, cán bộ được bổ nhiệm chủ yếu đều thuộc diện trong quy hoạch, sau bổ nhiệm đã phát huy tốt năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

¹Kết quả quy hoạch chức danh Bí thư có 03 người, Phó Bí thư có 04 người, Ban Thường vụ có 12 người; Ban CH có 58 người, trong đó cán bộ trẻ có 13 người chiếm tỷ lệ 23% và có có 09 cán bộ nữ, chiếm tỷ lệ 13%.

² Kết quả quy hoạch chức danh Bí thư có 03 người, Phó Bí thư có 04 người, Ban Thường vụ có 12 người; Ban CH có 46 người, trong đó cán bộ trẻ có 10 người, chiếm tỷ lệ 21% và có có 04 cán bộ nữ, chiếm tỷ lệ 8,7%.

Kết quả trong giai đoạn từ đầu nhiệm kỳ 2020 đến nay, Tổng công ty ĐSVN đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và chấp thuận bổ nhiệm các cán bộ thuộc diện BTV quản lý³).

Đã cử 09 đồng chí đi học lớp cao cấp chính trị và giao Trường Cao đẳng Đường sắt tổ chức 02 lớp Trung cấp lý luận chính trị cho 61 học viên.

Tổ chức hoặc gửi cán bộ tham gia 13 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho 598 cán bộ, đảng viên các cấp; tổ chức 15 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 694 quần chúng ưu tú, 255 đảng viên mới. Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho 150 cán bộ; tổ chức 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng dành cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở tại 03 khu vực (Bắc-Trung-Nam) với sự tham gia của 491 học viên.

5.3. Thực hiện chế độ sinh hoạt, quản lý và phát triển đảng

Đảng ủy Tổng công ty luôn quan tâm thực hiện “Cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” và “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng” thực hiện theo Nghị quyết TW4 khóa XII. Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 69-KH/ĐUK, ngày 04/4/2019 của BTV Đảng ủy Khối về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Chỉ đạo các cơ sở đảng thực hiện thường xuyên việc “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng”, trong việc thực hiện cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đến thực hiện giám sát trực tiếp qua sinh hoạt cấp ủy. Đưa công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá cán bộ trở thành nề nếp trong sinh hoạt của Đảng, từ chi bộ đến các cấp ủy định kỳ thường xuyên.

Hàng năm, Đảng ủy Tổng công ty và các cấp ủy trực thuộc thực hiện rà soát đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc quyền và xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", không bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác thấp, nhất là những trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có nhiều dư luận. Thực hiện sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Kiên quyết khắc phục tình trạng nợ về điều kiện (bổ nhiệm cán bộ), thực hiện nghiêm không bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ còn nợ về trình độ lý luận chính trị, tin học và ngoại ngữ.

³ Kết quả từ tháng 8/2020 đến nay, Kiện toàn Bí thư Đảng ủy Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025, bổ nhiệm Chủ tịch HĐTV Tổng công ty; xin chủ trương thực hiện quy trình kiện toàn Phó bí thư Đảng ủy đồng thời là Tổng giám đốc Tổng công ty; Giao 03 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng Ban Tổ Chức ĐU, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng cơ quan UBKT Đảng ủy; Điều động bổ nhiệm: 03 Phó Chánh văn Phòng ĐU; 03 Phó Trưởng Ban Tổ chức ĐU; 02 Phó Trưởng Ban Tuyên giáo ĐU; 01 Phó trưởng Cơ quan UBKT; bổ nhiệm 01 Kế toán trưởng TCT; Bổ nhiệm 01 Trưởng Ban, Cử 06 Người làm đại diện phần vốn TCT; Cử lại 39 Người làm đại diện phần vốn Tổng công ty; Bổ nhiệm 01 Giám đốc Chi nhánh; bổ nhiệm lại 01 Giám đốc Trung Tâm; Giao quyền giám đốc 02 đơn vị; bổ nhiệm 01 Phó Chánh văn phòng, 04 phó trưởng Ban Tổng công ty; bổ nhiệm lại 07 Phó trưởng Ban TCT; bổ nhiệm 01 Phó Hiệu trưởng Trường; bổ nhiệm lại 01 Chủ tịch trường; bổ nhiệm 21 Phó giám đốc; bổ nhiệm lại 17 Phó giám đốc; Giao 01 Phó GD phụ trách điều hành Chi nhánh.

Đảng ủy Tổng công ty đã sửa đổi, ban hành các Hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm theo chỉ đạo của Đảng ủy Khối DNTW; lãnh đạo cấp ủy các cấp triển khai thực hiện việc xây dựng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cán bộ, đảng viên hằng năm trong toàn Đảng bộ.

Từ đầu nhiệm kỳ 2020 đến nay: có 70% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; 94% đảng viên được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng đẩy mạnh, hầu hết các cơ sở đảng đều kết nạp được đảng viên, trong nửa đầu nhiệm kỳ toàn Đảng bộ đã kết nạp được 774 đảng viên mới, so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội (điều chỉnh)⁴ đạt 91%. Tổ chức trao 144 Huy hiệu 30 năm, 03 Huy hiệu 40 năm, 01 Huy hiệu 45 năm tuổi đảng; cấp 804 thẻ đảng mới, 163 thẻ hỏng và 123 thẻ bị mất. Thực hiện xóa tên 15 đảng viên (trong đó có 03 đảng viên dự bị), khai trừ 04 đảng viên, xin ra khỏi đảng 07 đảng viên.

6. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Căn cứ Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; Hướng dẫn số 01-HD/BTCCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương. Đảng bộ luôn thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị bổ sung vào cấp uỷ, kiện toàn cán bộ chủ chốt; bổ sung, quy hoạch cán bộ cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác phát triển đảng viên được thực hiện nghiêm theo quy định.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đảng ủy Tổng công ty đã ban hành Hướng dẫn số 03-HD/ĐU, ngày 13/01/2022 của Ban Thường vụ để triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW.

Ngay từ đầu năm 2022, Đảng ủy Tổng công ty đã đưa nội dung của Kết luận 21 vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng quý, năm đối với cấp ủy và Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng của BCH Đảng bộ Tổng công ty.

Việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt của chi uỷ, bí thư, được chú ý hơn và chất lượng được nâng cao, công tác tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, của đảng viên được cụ thể hóa trong quy định của Đảng uỷ Tổng công ty, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ cao (đạt 95%).

Chỉ đạo giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt các quy định về quản lý đảng viên, phát huy tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trước

⁴ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN về xây dựng Đảng: Hàng năm Đảng bộ Tổng công ty đạt: 70% tổ chức cơ sở đảng xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ; 70% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; cả nhiệm kỳ kết nạp trên 850 đảng viên mới (điều chỉnh); 100% cơ sở đảng phát triển được đảng viên.

hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đoàn thể; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ: đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; phát hiện, lựa chọn, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; miễn nhiệm, thay thế những cán bộ bị kỷ luật, phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; quan tâm công tác cán bộ trẻ, nữ.

7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

7.1. Công tác quán triệt, triển khai các quy định, văn bản của Trung ương, Đảng ủy Khối

Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN luôn quan tâm quán triệt, triển khai các quy định, văn bản của cấp trên, cụ thể:

- Đã triển khai Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật của Đảng (sao lục số 17-SL/ĐƯ, ngày 17/8/2021); Quy định số 69 - QĐ/TƯ, ngày 06/7/2022 về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên; ban hành văn bản số 102-CV/ĐƯ, ngày 05/11/2021 về hướng dẫn một số điểm mới trong Quy định 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 10/02/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đến các cấp ủy trực thuộc, để tổ chức phổ biến ở kỳ sinh hoạt chi bộ tháng 2, 3, 4 năm 2022.

- Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 (gọi tắt là Kết luận số 34) và Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW, ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW (gọi tắt là Kế hoạch số 52), Kế hoạch số 62-KH/ĐUK, ngày 04/10/2022 của Đảng ủy Khối về thực hiện Kết luận số 34 và Kế hoạch số 52, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã ban hành Kế hoạch số 17-KH/ĐƯ, ngày 24/11/2022 để triển khai thực hiện đến các cấp ủy trực thuộc và các tổ chức đoàn thể chính trị trong đảng bộ Tổng công ty ĐSVN.

- Triển khai Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến các đảng ủy trực thuộc để triển khai và quán triệt (sao lục số 52-SL/ĐƯ, ngày 19/12/2022).

- Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐUK, ngày 03/3/2022 của Đảng ủy Khối DNTW “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ Khối DNTW”, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã sao lục văn bản gửi tới các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ, ủy viên UBKT, các tổ chức đảng trực thuộc để quán triệt, triển khai, thực hiện (số 38-SL/ĐƯ, ngày 14/3/2022), đồng thời ban hành Kế hoạch số 11- KH/ĐƯ, ngày 10/5/2022 triển khai thực hiện

Nghị quyết 04-NQ/ ĐUK của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN.

- Triển khai Quyết định số 1614-QĐ/ĐUK, ngày 04/12/2023 của Đảng ủy Khối DNTW về “ban hành quy trình kiểm tra, giám sát và xem xét, thi hành kỷ luật Đảng của chi bộ trong Đảng bộ Khối DNTW gửi đến các cấp ủy trực thuộc (sao lục số 68-SL/ĐU, ngày 13/12/2023).

Ngoài ra, Đảng ủy Tổng công ty đã căn cứ các quy định mới của trung ương để bổ sung, sửa đổi các quy định của Đảng phù hợp với thực tế tại Đảng bộ, cụ thể: Quy định số 07-QĐ/ĐU, ngày 25/7/2022 về tiếp nhận xử lý đơn thư của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN; Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (số 201- QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023); Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân của đồng chí Bí thư Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (số 17-QC/ĐU, ngày 10/11/2023); sửa đổi Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN, nhiệm kỳ 2020 -2025 (ban hành quy chế số 18-QC/ĐU, ngày 11/01/2024 thay thế các quy chế đã ban hành trước).

7.2. Việc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy Đảng đã tập trung chỉ đạo, thực hiện: xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của UBKT nhiệm kỳ 2020- 2025; đã ban hành Chương trình KTGS toàn khóa nhiệm kỳ 2020-2025 (số 03-CTr/ĐU, ngày 05/11/2020 của cấp ủy và số 05-CTr/UBKT, ngày 05/11/2020 của Ủy ban Kiểm tra); Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty đã kịp thời phân công nhiệm vụ cho ủy viên ủy ban kiểm tra và chuyên viên trong cơ quan UBKT Đảng ủy Tổng công ty theo quy định.

- Hằng năm, cấp ủy và UBKT Đảng ủy Tổng công ty đã xây dựng chương trình KTGS và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo từng quý. Ngoài việc giám sát theo kế hoạch, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty đã phân công các ủy viên giám sát một số cấp ủy cơ sở kiểm điểm phê bình và tự phê bình cuối năm. Nội dung và hình thức KTGS phù hợp, các đơn vị được KTGS đều đã nghiêm túc khắc phục những tồn tại được chỉ ra. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo quý, sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Trong năm 2023, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã mở lớp tập huấn nghiệp vụ công tác đảng cho các đảng ủy trực thuộc ở 03 khu vực, trong đó có nội dung về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

7.3. Kết quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

- Trong nhiệm kỳ (từ năm 2021 đến nay), Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã lãnh chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trọng tâm vào các nội dung: Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của các cấp; công

tác cán bộ; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của Đảng.

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã kiểm tra 11 cấp ủy cơ sở và 11 đồng chí Bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc; giám sát chuyên đề 12 cấp ủy cơ sở và 12 đồng chí Bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc. UBKT Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã kiểm tra 09 cấp ủy cơ sở và 09 đồng chí Bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc; giám sát chuyên đề 09 cấp ủy cơ sở và 09 đồng chí Bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc. Cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra 130 tổ chức đảng và 377 đảng viên; giám sát chuyên đề 218 tổ chức đảng và 587 đảng viên; UBKT cấp ủy các cấp đã kiểm tra 135 tổ chức đảng; giám sát 280 tổ chức đảng và 53 đảng viên.

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay cấp ủy cơ sở trực thuộc đã thi hành kỷ luật khiển trách 06 chi bộ. Toàn Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 78 đảng viên bằng các hình thức (khiển trách 63 đảng viên; cảnh cáo 08 đảng viên; cách chức 02 đảng viên; khai trừ 05 đảng viên). Về thẩm quyền kỷ luật: cấp ủy các cấp thi hành kỷ luật 74 đảng viên (khiển trách 61; cảnh cáo 06; cách chức 02; khai trừ 05); Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty thi hành kỷ luật 04 đảng viên (khiển trách 02, cảnh cáo 02).

- Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 09 đảng viên, qua kiểm tra đã thi hành kỷ luật đối với 03 đảng viên.

- Công tác giải quyết đơn thư tố cáo và khiếu nại kỷ luật Đảng: từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN không có đơn thư khiếu nại về kỷ luật Đảng; toàn đảng bộ đã tiếp nhận và giải quyết 24 đơn thư tố cáo (trong đó có 02 đơn thư do Đảng ủy Khối DNTW chuyển đến), đến nay đã được xem xét giải quyết theo quy định.

8. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

8.1. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm của Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN đã đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm như: tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như đăng tin bài phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các kênh thông tin của Đảng bộ và của Tổng công ty (tài liệu sinh hoạt chi bộ hàng tháng; website vr.com.vn); Chỉ đạo cấp ủy các cấp tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt kịp thời các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới lĩnh vực, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị.

Công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN quan tâm, phổ biến, cụ thể ngày 03/3/2023 đã tổ chức Hội nghị triển khai nghiên cứu, học tập nội dung cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (theo Thông báo số 199-TB/ĐU,

ngày 27/02/2023, thành phần tham dự là các đồng chí cán bộ chủ chốt như HĐTV, Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Bí thư Đoàn Thanh niên, các đồng chí Trưởng, Phó các Ban hợp nhất tham mưu giúp việc cấp ủy). Đồng thời chỉ đạo Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của Tổng công ty ĐSVN (Kế hoạch số 535/KH-ĐS ngày 08/3/2023) với mục đích là triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; Nâng cao trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của người quản lý doanh nghiệp, người lao động trong toàn Tổng công ty nắm được chủ trương, chính sách, quy định mới của Đảng và các quy định pháp luật mới được ban hành. Nâng cao ý thức “thượng tôn pháp luật” của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo Tổng công ty, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác và người lao động của Tổng công ty cũng như các đối tượng trực tiếp tham gia giao thông đường sắt.

8.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Hàng năm cấp ủy đã ban hành Chương trình phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với nhiệm vụ trọng tâm: nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy đều có nội dung kiểm tra, giám sát về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tổng công ty ĐSVN đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 35/CT-TTg, ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đã ban hành văn bản số 3645/ĐS-KTKT, ngày 15/11/2022 về việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy định trên trong cán bộ đảng viên, người lao động trong toàn Tổng công ty.

Thực hiện yêu cầu của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (tại Kế hoạch số 2130/KH-UBQLV, ngày 28/12/2022), Tổng công ty ĐSVN đã ban hành Kế hoạch số 438/KH-ĐS, ngày 28/02/2023 về “Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ĐSVN”.

Đảng ủy Tổng công ty đã triển khai Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm

toán để các đảng ủy trực thuộc triển khai và quán triệt (sao lục số 63-SL/ĐU, ngày 17/11/2023); Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ (sao lục số 59-SL/ĐU, ngày 7/8/2023) và Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

8.3. Kết quả thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã rà soát sửa đổi bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN, nhiệm kỳ 2020-2025 (số 09-QC/ĐU, ngày 16/5/2023); Quy chế về mối quan hệ phối hợp công tác của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty (số 14-QCLT/ĐSVN, ngày 12/7/2023); Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (số 12-QC/ĐU, ngày 06/6/2023); Quy định số 15-QĐ/ĐU, ngày 31/7/2023 của Đảng ủy Tổng công ty về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN; Quyết định số 111/QĐ-ĐS, ngày 08/02/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc ban hành Quy định quản lý người giữ chức danh Người quản lý, Người đại diện phần vốn và Lao động quản lý tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Đề cao vai trò, tăng quyền hạn cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đơn đốc, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, thể hiện qua việc tổ chức tốt việc Đối thoại tập thể tại nơi làm việc, tổ chức Hội nghị Người lao động...; khuyến khích cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia phát hiện hành vi tham nhũng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật.

Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện công khai, dân chủ trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ; thực hiện việc trả lương qua tài khoản; thực hiện nghiêm việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập.

Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời đúng thẩm quyền và trình tự quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo; Chỉ đạo, đơn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trong xử lý khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và xử lý thông tin về tham nhũng, tiêu cực do các cá nhân, tổ chức phát hiện, cung cấp, kiến nghị.

Công tác phát hiện, xử lý các vụ việc về kinh tế, tham nhũng, tiêu cực được các cấp ủy nghiêm túc thực hiện. Trong thời gian qua, ở cấp ủy cơ sở trực thuộc đã phát hiện, xử lý hành vi đảng viên của đảng bộ có biểu hiện tiêu cực về việc để cho hành khách đi tàu không có vé (nhằm thu lợi cá nhân), đã được cấp ủy đơn vị kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý kỷ luật lao động, kỷ luật đảng đối với 14 đảng viên liên quan đến việc tiêu cực trong công tác vận chuyển hành khách và hàng

hóa, đồng thời cấp ủy đơn vị đã xây dựng các giải pháp lãnh, chỉ đạo thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

8.4. Công tác kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát kê khai tài sản thu nhập

Cấp ủy đã chỉ đạo chuyên môn ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong toàn Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN về việc thực hiện công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập, trong đó có hướng dẫn cụ thể về việc kê khai hằng năm và lập danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thuộc Tổng công ty ĐSVN.

Việc kê khai TSTN tại đảng bộ Tổng công ty ĐSVN đã đi vào quy trình hoạt động, đặc biệt trong công tác quy hoạch, giới thiệu ứng cử và bổ nhiệm cán bộ.

Công tác kê khai, công khai tài sản đã góp phần phòng ngừa tham nhũng xảy ra tại Tổng công ty ĐSVN.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ

1. Việc ban hành các nghị quyết, kết luận, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng của các đảng uỷ trực thuộc

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, Đại hội Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, trong giai đoạn 2020 – 2023. Với những tác động của tình hình thế giới, trong nước, đặc biệt là những biến động về tổ chức của Tổng công ty ĐSVN thời gian qua, để ổn định chính trị nội bộ, các cấp ủy đảng đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, có nhiều việc làm cụ thể.

Trên cơ sở Kết luận 49-KL/TW, ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quyết định số 396/QĐ-TTg, ngày 17/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn nhân lực thực hiện quy hoạch mạng lưới Đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án cơ cấu lại của Tổng công ty sẽ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022; Thông báo số 502/TB-VPCP ngày 04/12/2023 và Thông báo kết luận số 420/TB-VPCP ngày 18/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án chủ trương đầu tư Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam và các dự án đường sắt quan trọng quốc gia. Đảng uỷ Tổng công ty đã xây dựng chương trình hành động để thực hiện phát triển Tổng công ty ĐSVN đến năm 2030 và tầm nhìn 2045, đây là cơ sở để định hướng cho toàn Tổng công ty triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Đã ban hành các Nghị quyết 04-NQ/ĐU, ngày 20/4/2021 về nâng cao năng lực vận tải đường sắt; Chỉ thị số 04-CT/ĐU về tăng cường chỉ đạo xiết chặt kỷ luật, kỷ cương nâng cao hiệu quả SXKD; Nghị quyết số 15-NQ/ĐU, ngày 22/3/2023 thực hiện Quy định số 87-QĐ/TW; Nghị quyết 17-NQ/ĐU, ngày 28/4/2023 về chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm

2035; Nghị quyết số 20-NQ/ĐU, ngày 19/9/2020 triển khai, thực hiện Quy định số 113-QĐ/TW để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng của các đảng ủy trực thuộc

Bám sát tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Khối DNTW, ngay từ khi bắt đầu triển khai Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020”. Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã thống nhất quan điểm chỉ đạo tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị của Tổng công ty, đó là: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải được gắn với việc thực hiện hiệu quả các nghị quyết của các cấp ủy đảng, chấp hành tốt quy định về những điều đảng viên không được làm với nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân, tập thể trong mỗi đơn vị. Việc thực hiện tiêu chuẩn “Đoàn kết- Kỷ luật- Cần kiệm- Sáng tạo” được xác định là một nội dung trọng tâm của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ. Thường xuyên bổ sung những nội dung mới và phương thức tổ chức thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị sát với nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội và điều kiện, tình hình thực tế của mỗi đơn vị, doanh nghiệp. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm thường xuyên, liên tục đối với mỗi cá nhân. Thường xuyên tuyên truyền về hoạt động của tổ chức đảng, doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử nội bộ; Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa, chủ động phối hợp cung cấp các thông tin chính thống về doanh nghiệp để các cơ quan báo chí của Trung ương và địa phương giới thiệu, tuyên truyền rộng rãi, qua đó cộng đồng xã hội hiểu đúng, đầy đủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng trong doanh nghiệp nhà nước; tuyên truyền những nhân tố mới, điển hình tiên tiến; quảng bá thương hiệu, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; đồng thời, đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái về doanh nghiệp nhà nước của các thế lực thù địch, phản động.

2. Việc đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền cho các đơn vị trực thuộc trong quá trình tái cơ cấu.

- Đảng ủy Tổng công ty đã xây dựng Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU, ngày 29/12/2017 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021-2025”. Thực hiện Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước: Đảng ủy Tổng công ty đã xây dựng Đề án, Nghị quyết tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc; BCH đã ban hành Nghị quyết, BTV đã ban hành Thông báo kết luận về lập các ban tham mưu, giúp việc và định biên cán bộ chuyên trách công tác Đảng; ban hành các quyết định về tổ chức, cán bộ; xây dựng và ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Ban tham mưu, giúp việc; quy định về điều hành,

phối hợp công tác các Cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Tổng công ty theo chỉ đạo của Đảng ủy Khối.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty đã xây dựng ban hành Quy chế quản lý tổ chức, cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử (từ năm 2017 đến nay đã bổ sung sửa đổi 3 lần cho phù hợp), thực hiện phân cấp, phân quyền đi đôi với giám sát quyền lực bằng các quy định, quy chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi thẩm quyền được giao phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan doanh nghiệp.

- Các tổ chức chuyên môn và đoàn thể đã phối hợp thực hiện tốt việc thông báo công khai những nội dung, vấn đề phải công khai, minh bạch theo quy định; dự thảo sửa đổi các nội quy, quy chế quản lý, thỏa ước lao động... để cán bộ, công nhân viên và người lao động được biết, giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

- Việc công khai tài chính các khoản thu, chi của đơn vị được chú ý hơn nên đã hạn chế được các thất thoát, khiếu kiện trong việc sử dụng các nguồn thu.

- Từng cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc công khai các thủ tục hành chính, nội quy tiếp công nhân viên và lịch tiếp công dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác thông tin tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, người lao động (NLĐ), nhất là tại những thời điểm toàn ngành phải đối mặt với dịch bệnh, thiên tai,... cùng với công tác quản lý, điều hành chủ động quyết liệt, kiên trì thực hiện các giải pháp đã phát huy tốt vai trò định hướng, ổn định chính trị tư tưởng cán bộ đảng viên, NLĐ.

- Việc các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy luôn chủ động sâu sát hiện trường, nắm bắt, xử lý nhanh, kịp thời những tình huống, thông tin từ thực tế gây phát sinh tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, NLĐ đã tạo được đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên, NLĐ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng ủy Tổng công ty, sẵn sàng đồng hành, chia sẻ cũng nỗ lực vượt qua tác động của đại dịch Covid-19 gây ra.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, tài chính công khai, minh bạch; tổ chức chi phí hợp lý, hợp lệ đáp ứng yêu cầu sản xuất, tăng thu, tiết kiệm chi,...; điều chỉnh các giải pháp phù hợp để nâng cao thu nhập cho NLĐ và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm được Ủy ban QLVNN phê duyệt.

- Sau khi dịch Covid-19 được khống chế và xã hội chuyển sang trạng thái bình thường mới, từ tháng 5/2022, hoạt động SXKD của Tổng công ty đã bắt đầu phục hồi, bên cạnh sự tăng trưởng so với cùng kỳ của vận tải hàng hóa, vận tải hành khách đã tăng cao. Hiệu quả của vận tải hành khách tăng mạnh do bố trí biểu đồ, lịch trình và lựa chọn tuyến vận tải hợp lý, khoa học phù hợp với nhu cầu của hành khách và năng lực phục vụ.

- Kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2021 đến năm 2023

Toàn Tổng công ty

+ Doanh thu đạt 23.443,8 tỷ đồng; bình quân tăng trưởng năm sau so với năm trước 133,3% đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết điều chỉnh là tăng trưởng từ 7% - 8%.

+ Lợi nhuận trước thuế: Sau hai năm lỗ liên tiếp do ảnh hưởng của dịch Covid 19, năm 2023 Tổng công ty có lãi 115,4 tỷ đồng.

Công ty Mẹ

+ Doanh thu Công ty Mẹ đạt 15.404,6 tỷ đồng; tăng trưởng bình quân hàng năm bằng 224,7% so với cùng kỳ đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra là tăng trưởng từ 8%.

+ Lợi nhuận trước thuế: Sau hai năm lỗ liên tiếp do ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến năm 2023 Tổng công ty đã cân bằng được thu, chi và có lãi vượt kế hoạch Ủy ban QLVNN tại doanh nghiệp giao 150%.

+ Hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Một số vướng mắc trong SXKD của Tổng công ty đã và đang được Chính phủ, các Bộ, ngành quan tâm giải quyết giúp Tổng công ty vượt qua. Người lao động bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 của Tổng công ty đã được hưởng một số chính sách ưu đãi từ Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ⁽⁵⁾.

- Quyết liệt triển khai thực hiện nhiều giải pháp trọng tâm, trọng điểm nhằm đảm bảo ATGTĐS, nên an toàn chạy tàu được giữ vững, trật tự ATGTĐS có nhiều chuyển biến tích cực. Tai nạn GTĐS được kiểm soát, các tiêu chí giảm so với cùng kỳ; trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn nhân lực thực hiện quy hoạch mạng lưới Đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 396/QĐ-TTg, ngày 17/4/2023; Đề án cơ cấu lại của Tổng công ty sẽ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 360/QĐ-TTg, ngày 17/03/2022; Thông báo kết luận số 420/TB-VPCP, ngày 18/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án chủ trương đầu tư Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam và các dự án đường sắt quan trọng quốc gia đây là cơ sở để định hướng cho phát triển đường sắt trong thời gian tới. Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/0/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP tạo thuận lợi cho Ngành đường sắt đảm bảo đủ phương tiện giao thông đường sắt phục vụ vận tải trong khi chưa được đầu tư phương tiện mới để thay thế.

- Tổng công ty đã triển khai phương án nâng cao năng lực vận tải LVQT bằng ĐS đến năm 2030; nguồn chi thường xuyên cho hoạt động bảo trì đường sắt.

- Công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo các đoàn thể quần chúng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ đạo xây dựng và ban hành các chỉ thị, nghị quyết sát thực tiễn, đánh giá đúng tình hình, có các giải pháp chủ động, linh hoạt, duy trì được sự ổn định trong toàn Tổng công ty.

⁵ Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng của dịch covid-19.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng đường sắt vẫn còn lạc hậu nên tốc độ chạy tàu thấp, thời gian chạy tàu kéo dài ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải. Chất lượng phương tiện vận tải và phục vụ hành khách vẫn còn hạn chế. Sức cạnh tranh với vận tải đường bộ và hàng không giá rẻ chưa được cải thiện nhiều. Giá nhiên liệu tăng cao gây nhiều khó khăn cho các công ty CP Vận tải trong việc duy trì giá cước cạnh tranh với các phương tiện khác và cân đối chi phí SXKD.

- Còn có vướng mắc về chính sách liên quan đến hoạt động ĐS chưa được giải quyết nên còn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong giai đoạn 2021 đến nay (tiền thuê đất tại khu đất 551 Nguyễn Văn Cừ, khấu hao máy móc thiết bị của các dự án ODA, việc giao quản lý tài sản KCHT ĐS...)

- An toàn GTĐS còn diễn biến còn phức tạp, nguy cơ mất an toàn vẫn thường trực, một số chức danh trực tiếp phục vụ chạy tàu còn chủ quan, lơ là, cắt xén quy trình tác nghiệp, dẫn đến sự cố uy hiếp ATCT. Chất lượng chỉnh bị, khám chữa toa xe, duy tu, bảo trì KCHTĐS tại 1 số đơn vị còn chưa tốt.

- Một số nhiệm vụ được giao thực hiện còn chưa sát, vẫn còn chậm, thời gian thực hiện kéo dài.

- Công tác phòng chống gian lận thương mại, buôn lậu diễn biến phức tạp, còn có hiện tượng nhân viên đường sắt tiếp tay cho buôn lậu, bao khách.

- Kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết ở một số cơ sở đảng chưa cao. Cán bộ lãnh đạo quản lý tại một số doanh nghiệp chưa thực sự năng động để thích ứng với cơ chế thị trường. Còn có cấp uỷ nắm bắt tình hình và tổ chức kiểm tra đấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên chưa đạt yêu cầu, nên còn có cán bộ mắc sai phạm bị xử lý kỷ luật.

3. Nguyên nhân

- Tư duy thích ứng linh hoạt còn chậm; việc nghiên cứu phân tích thị trường còn hạn chế; số lượng lao động của Tổng công ty còn cao, năng suất lao động thấp. Nguồn nhân lực có chất lượng của Tổng công ty ngày càng giảm, nhất là trong giai đoạn bị ảnh hưởng dịch Covid-19 do việc làm và đời sống còn chưa được đảm bảo; khối vận tải và cơ khí, công nghiệp, khối điều hành khai thác có nhiều nhân sự có kinh nghiệm và tay nghề đã xin nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng được như kỳ vọng.

- Còn có vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động đường sắt chưa được giải quyết triệt để, nên còn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Việc thi công các hầm dự án thuộc gói 7000 tỷ đồng trên toàn tuyến Thống nhất vẫn còn ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, năng lực thông qua của tuyến Thống nhất không đáp ứng được yêu cầu của vận tải.

- Giá nhiên liệu tăng cao, thời gian di chuyển còn dài gây tác động đến các

Công ty CP vận tải ĐS trong việc duy trì giá cước giảm tính cạnh tranh với các phương tiện khác và cân đối chi phí SXKD.

- Một số địa phương còn coi nhẹ vai trò của vận tải đường sắt trong việc phát triển kinh tế xã hội vùng nên chưa tập trung và có sự quan tâm thích đáng trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương giành cho đường sắt, hoạt động kêu gọi đầu tư cũng như duy trì hành lang an toàn và đảm bảo an toàn GTĐS trong địa bàn địa phương quản lý.

4. Một số kinh nghiệm

- Vận tải đường sắt đòi hỏi sự đồng bộ và thống nhất cao từ cơ sở hạ tầng cho đến nhân lực vì vậy cần có sự quan tâm và đầu tư thích đáng từ Nhà nước đối với đầu tư Kết cấu hạ tầng ĐS và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như từng bước theo kịp công nghệ vận tải trên thế giới.

- Cần tuyên truyền và xác định rõ ưu việt, vị thế, vai trò của vận tải đường sắt trong lĩnh vực GTVT và đối với sự phát triển KTXH của đất nước, trong đảm bảo quốc phòng an ninh và phục vụ an sinh xã hội để xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển phù hợp, có tính khả thi cao.

- Đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền cần có cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút được nhiều nguồn lực về tài chính (đầu tư công, doanh nghiệp trong và ngoài nước, nhà đầu tư tư nhân...) tham gia vào đầu tư, quỹ đất để phát triển, đồng thời cần sự đồng bộ về hành lang pháp lý từ Luật đến các văn bản dưới Luật đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực vận tải đường sắt.

- Trong hoàn cảnh kinh tế xã hội, ngành GTVT có những vướng mắc chung và Ngành ĐS cũng có những vướng mắc riêng mang tính đặc thù về cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, thường xuyên đối phó thiên tai, bão lũ thì vai trò của người đứng đầu cấp uỷ, lãnh đạo doanh nghiệp cần phải phát huy triệt để, đi đầu trong mọi lĩnh vực, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm⁽⁶⁾.

- Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, NLĐ, tạo sự đồng thuận cao, giữ vững sự ổn định chính trị trong toàn Tổng công ty⁽⁷⁾.

- Phát huy giá trị truyền thống, biến khó khăn thách thức thành lợi thế để từng bước nâng cao hình ảnh ngành ĐS, cải thiện điều kiện làm việc và vệ sinh môi trường, tạo hiệu ứng tích cực trong dư luận xã hội⁽⁸⁾.

⁶ Ngày 15/10/2022, cơn bão số 5 (Son Ca) đã gây mưa lớn làm sạt lở, trôi nền nhiều đoạn ĐS trên đèo Hải Vân. Ngay sau khi nhận được tin, lãnh đạo Tổng công ty đã trực tiếp đến hiện trường chỉ đạo, động viên người lao động để khắc phục thông đường trong thời gian sớm nhất.

⁷ Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, phải dừng chạy nhiều đôi tàu, người lao động (NLĐ) phải tạm hoãn hợp đồng lao động do không có việc làm, lãnh đạo Tổng công ty và các đơn vị đã chủ động thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại, tuyên truyền về ảnh hưởng của dịch bệnh đến SXKD, đời sống, việc làm và những ứng phó của TCT ĐSVN đối với dịch bệnh, đồng thời vận động NLĐ cùng chia sẻ để cùng vượt qua khó khăn trước mắt.

⁸ Kế hoạch liên tịch số 576/KH-LT ngày 10/3/2023 giữa Tổng Giám đốc, Ban Thường vụ Công đoàn và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN về Tổ chức trồng hoa tại các khu ga, hai bên đường sắt và địa điểm làm việc trên các tuyến. Sau khi triển khai đã lan tỏa rộng rãi, nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ các tổ chức, cá nhân, người lao động trong và ngoài Tổng công ty. Tạo được sự gắn kết và xây dựng mối quan hệ phối hợp

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2025 -2030

I. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy:

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng Đảng, gắn chặt với quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp.

Thường xuyên cập nhật các quy định mới về công tác Đảng của Trung ương, hướng dẫn của Đảng ủy Khối để xây dựng, vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ Tổng công ty.

Xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục những tồn tại hạn chế của nửa nhiệm kỳ qua; xây dựng các chỉ tiêu cụ thể về nhiệm vụ công tác từ nay đến năm 2025; chủ động, quyết liệt chỉ đạo các cấp ủy đảng triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch từng năm để hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Trong trường hợp có các vướng mắc phát sinh, căn cứ tình hình thực tế của doanh nghiệp, Ban Chấp hành sẽ nghiên cứu xây dựng Nghị quyết chuyên đề để chỉ đạo tập trung, thống nhất góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty ĐSVN.

2. Công tác xây dựng Đảng:

2.1. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác giáo dục lý luận, học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhiệm vụ chính trị của Ngành; gắn với triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên đề, nghiệp vụ xây dựng Đảng hằng năm.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về tình hình chính trị thời sự trong nước và quốc tế; các sự kiện quan trọng của Đảng, của đất nước và ĐSVN đến cán bộ, đảng viên, NLD bằng nhiều hình thức linh hoạt. Tiếp tục duy trì, phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên trong việc truyền đạt những chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình hoạt động của ĐSVN; lan tỏa những thông tin tích cực về ĐSVN rộng rãi trong xã hội.

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về thực hiện Chỉ thị 05 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Hằng năm, xây dựng chuyên đề học tập và làm theo Bác phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Ngành và gắn với công tác đấu tranh, ngăn chặn biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Tổng công ty.

- Thực hiện việc sơ kết, tổng kết đánh giá thực tiễn việc triển khai thực hiện các nghị quyết chỉ thị của Trung ương Đảng, Đảng ủy Khối và Đảng ủy Tổng công ty. Nắm bắt tình hình dư luận xã hội, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, người lao động, tạo sự đồng thuận, giữ vững sự ổn định chính trị toàn ngành.

2.2. Công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

- Trên cơ sở các quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng để xác định áp dụng các mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình SXKD của các đơn vị, góp phần thúc đẩy xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh. Tiếp tục cụ thể trong hướng dẫn về “Cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” thành một nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức đảng. Duy trì và đảm bảo chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

- Hằng năm, các cấp ủy trực thuộc thực hiện rà soát đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc quyền và xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", không bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác thấp, nhất là những trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có nhiều dư luận; Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu.

- Thực hiện đúng nguyên tắc, quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Đảng bộ. Triển khai tích cực các bước đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ để chủ động tạo nguồn cán bộ cho những năm tới.

- Triển khai thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới, đảm bảo chất lượng và đúng kế hoạch, tiếp tục chủ động tạo nguồn. Chú trọng phát triển đảng ở những lĩnh vực, vị trí trọng yếu: các đơn vị chưa có chi bộ độc lập, các tổ, ban, kíp chưa có đảng viên, chú trọng phát triển đảng viên nữ, đảng viên trẻ.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị bổ sung vào cấp uỷ, kiện toàn cán bộ chủ chốt; bổ sung, quy hoạch cán bộ cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác phát triển đảng viên được thực hiện nghiêm theo quy định.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Luôn bám sát các quan điểm chỉ đạo của Đảng: công tác kiểm tra, giám sát lấy phòng ngừa là chính; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát phải thường xuyên và mở rộng...nhằm góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước - đặc biệt là trong phòng, chống tham nhũng, thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí; giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, nội bộ ổn định, đoàn kết, thống nhất.

- Toàn Đảng bộ thực hiện đầy đủ, toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Trọng tâm là đẩy mạnh kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét, giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư tố cáo không để tồn đọng, kéo dài; xử lý kỷ luật nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, không có khiếu nại về kỷ luật Đảng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo Nghị quyết 04-NQ/ĐUK, ngày 03/3/2022 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương

- Tổ chức đảng, cấp uỷ các cấp phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với kiểm tra của chuyên môn, các đoàn thể; xem xét thấu đáo phản ánh của dư luận, của cán bộ đảng viên, quần chúng, kịp thời nắm tình hình, thu thập thông tin để quyết định các cuộc kiểm tra, giám sát, xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật công minh, chính xác, kịp thời; quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng thông qua bồi dưỡng nghiệp vụ, bổ sung nhân sự có phẩm chất, năng lực...

- Cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp thường xuyên học tập, quán triệt nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, thực hiện đúng thẩm quyền, nguyên tắc, phương châm khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát.

2.4. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, kiên quyết, kiên trì xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, người lao động. Cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, trọng liêm sỉ, danh dự; phê phán, lên án, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra vụ việc vi phạm về tham nhũng, tiêu cực.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Đối với những lĩnh vực có thể có phát sinh tham nhũng, tiêu cực cần nghiên cứu tổ chức ký cam kết không vi phạm.

- Xử lý nghiêm các vụ việc tiêu cực, các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi; việc chậm và không báo cáo với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam khi để xảy ra vụ việc và khi nhận được văn bản liên quan của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vụ việc đó.

- Khắc phục các lỗ hổng, khe hở bị lợi dụng trong việc vận tải hành khách, hàng hóa. Khắc phục xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm giám sát chống bao khách, bao hàng, trên các phương tiện ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của hành khách đi tàu, gửi hàng. Đồng

thời nêu rõ hệ quả pháp lý trong việc vi phạm quy định về vận chuyển hành khách, hàng hóa.

2.5. Công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Đảng ủy Khối về công tác dân vận trong tình hình mới. Đánh giá 3 năm việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN (theo Quyết định số 81-QĐ/ĐU, ngày 19/4/2022).

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo"; chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn TN phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất; phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội ở 34 tỉnh thành phố, địa phương có tuyến đường sắt đi qua và nơi các đơn vị Đường sắt đóng quân trong việc đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, phát triển phong trào "Đoạn đường ông cháu cùng chăm", "Đường tàu – Đường hoa".

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc giám sát thực hiện quyền làm chủ của người lao động thông qua việc tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức SXKD và các quy chế, quy định liên quan đến quyền lợi ích NLĐ.

Tiếp tục chủ trương của Đảng ủy Khối về thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tổng công ty và các đơn vị, doanh nghiệp thành viên duy trì việc hợp tác với các Tập đoàn, Tổng công ty trong Khối và các đối tác trong, ngoài nước.

Công đoàn ĐS: chủ động phối hợp tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm thiết thực, hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của tổ chức công đoàn.

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ, kịp thời nắm bắt, giải quyết, kiến nghị giải quyết những vấn đề bức xúc, nhất là những vấn đề liên quan đến việc làm, tiền lương, điều kiện làm việc, sinh hoạt, chế độ chính sách của NLĐ.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, khâu đột phá đã đề ra tại đại hội Công đoàn Đường sắt Việt Nam lần thứ XVI.

Lãnh đạo Đoàn Thanh niên tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Đoàn; tổ chức có hiệu quả các phong trào hành động tham gia thực hiện nhiệm vụ SXKD và đảm bảo ATGTĐS.

2.6. Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng, cấp ủy đảng

Xác định rõ quyền và trách nhiệm của cấp ủy và bí thư cấp ủy là vấn đề trung tâm của cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Xác định rõ quyền và trách nhiệm của cấp ủy và bí thư cấp ủy, BCH và BTV cho phù hợp với thẩm quyền theo quy định Điều lệ Đảng là vấn đề quan trọng của cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Cấp ủy các cấp cần khắc phục tình trạng bao biện, làm thay đổi với chuyên môn, các đoàn thể.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các cấp, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, đơn vị với hiệu quả công việc được giao. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc từ tổ chức đến từng cán bộ, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, có tâm huyết và quyết tâm đổi mới.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị:

*** Mục tiêu**

- Tổng công ty tập trung vào khai thác hiệu quả KCHT hiện hữu, tổ chức kinh doanh vận tải đảm bảo hiệu quả sử dụng tốt nhất sức kéo, sức trở hiện có; Tổ chức khai thác hiệu quả KCHTĐS được Nhà nước giao, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tập trung tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2021-2025 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đảm bảo tiến độ, đúng các yêu cầu, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Triển khai thực hiện chương trình hành động phát triển Tổng công ty ĐSVN đến năm 2030 tầm nhìn 2045 theo Kết luận số 49 của Bộ chính trị, trước mắt tập trung đào tạo nguồn nhân lực để đủ điều kiện tham gia xây dựng các dự án phát triển đường sắt quốc gia và quản lý, khai thác đường sắt cao tốc Bắc – Nam. Tập trung ưu tiên phát triển các đơn vị công nghiệp đường sắt.

- Trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ, toàn Tổng công ty quyết tâm hoàn thành kế hoạch được UBQLV Nhà nước tại Doanh nghiệp giao, phấn đấu duy trì đà tăng trưởng của các chỉ tiêu hợp nhất về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của Người lao động, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thực hiện tốt nhiệm vụ công ích về quản lý, bảo trì KCHTĐS.

- Đối với công ty Mẹ - Tổng công ty ĐSVN phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2024 theo Quyết định số 09/QĐ-UBQLV ngày 09/01/2024 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp.

*** Nhiệm vụ chính**

- Xây dựng, hoàn thiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN chuẩn bị nguồn nhân lực để thực hiện quản lý, vận hành khai thác hệ thống đường sắt tốc độ cao theo chỉ đạo của Bộ GTVT.

- Bám sát phương hướng, nhiệm vụ cấp trên giao để xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ công tác hàng năm. Chủ động, quyết liệt chỉ đạo các đơn vị, Người đại diện triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch từng năm để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do Ủy ban QLVNN giao.

- Tập trung chỉ đạo các giải pháp đồng bộ để đảm bảo ATGTĐS, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong điều hành SXKD của Tổng công ty và toàn ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và triển khai quyết liệt các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; thực hiện Chính quy - Văn hóa - An toàn. Thực hiện chỉ tiêu của cả nhiệm kỳ: Tiếp tục kiểm chế và giảm dần tai nạn GTĐS, phấn

đầu giảm so với giai đoạn 2016-2020 ít nhất là 5% trên cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương.

- Tập trung xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng nhằm tăng năng lực cạnh tranh và thị phần vận tải. Nghiên cứu sản phẩm vận tải khách chất lượng cao với dịch vụ tốt nhất để đưa vào hoạt động, đáp ứng được phân khúc khách hàng, nhu cầu thị trường. Phân đầu khôi phục sản xuất vận tải về bằng và vượt giai đoạn chưa có dịch Covid-19.

- Tích cực, chủ động báo cáo, giải trình với các cấp có thẩm quyền để xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa cơ chế, chính sách về ưu đãi, hỗ trợ trong hoạt động đường sắt theo Luật Đường sắt 2017 bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, minh bạch và ổn định.

- Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển các công trình hỗ trợ cho vận tải, phương tiện đầu máy, toa xe nhằm nâng cao chất lượng phục vụ vận tải; thúc đẩy việc xã hội hóa đầu tư, khai thác và kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng KHCN, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới trong công tác quản lý, điều hành, SXKD của doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới, cơ cấu lại doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm và cải thiện đời sống người lao động.

- Phát triển Trường Cao đẳng Đường sắt thành Học viện Công nghệ Đường sắt (hoặc Đại học Đường sắt) theo Nghị quyết số 17- NQ/ĐU của BCH Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN. Nâng cấp trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển đường sắt thành Viện nghiên cứu, ứng dụng và phát triển đường sắt. Đây sẽ là cơ sở tổ chức nghiên cứu, phát triển công nghệ đường sắt để đào tạo phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển của Tổng công ty.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.1. Thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị

Dự kiến trong năm 2024, Đề án cơ cấu lại của Tổng công ty sẽ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 360/QĐ-TTg, ngày 17/03/2022, trên cơ sở đó Tổng công ty sẽ triển khai các công việc sau:

- Xác định lộ trình cụ thể cho việc chuyển dịch việc sửa chữa đầu máy từ các Chi nhánh XNĐM Hà Nội và Sài Gòn về Chi nhánh XNĐM Vinh trên cơ sở việc tuyển dụng, đào tạo thợ sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà xưởng, di chuyển máy móc, thiết bị sửa chữa...

- Tiến hành việc hợp nhất 02 Công ty CP Vận tải đường sắt: Hà Nội và Sài Gòn thành 01 Công ty CP để tập trung được sức mạnh trong vận tải đường sắt, tăng khả năng cạnh tranh, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Sau khi cấp thẩm quyền đồng ý, tiến hành thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty tại 13 công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty (*Chi tiết tại Phụ lục số 5*).

- Thành lập Trung tâm Khoa học công nghệ và dịch vụ.

3.2. Công tác đầu tư, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

a. Kế hoạch giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2024-2025 và cả giai đoạn 2021-2025.

- Về đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý

+ Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Tổng công ty và các doanh nghiệp, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của BCH Trung ương 6 (khóa XIII) về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Chiến lược phát triển mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1769/QĐ-TTg, ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 396/QĐ-TTg, ngày 17/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn nhân lực thực hiện quy hoạch mạng lưới Đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt Nghị quyết số 17-NQ/ĐU, ngày 28/4/2023 về chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

+ Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo của Tổng công ty.

+ Tạo đột phá trong xây dựng đội ngũ cán bộ; chú ý nâng cao chất lượng nhân lực là cán bộ lãnh đạo, quản lý có chuyên môn cao, có năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm với đơn vị, người lao động.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo luân chuyển cán bộ.

- Về đào tạo đội ngũ chuyên gia kỹ thuật, công nghệ và quản lý

+ Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, phù hợp với từng chuyên ngành có nhu cầu và phù hợp với năng lực của nơi cung cấp dịch vụ đào tạo.

+ Tiếp cận những công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quản lý, quản trị trên thế giới một cách thực chất và hiệu quả.

+ Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, bảo trì, khai thác KCHTĐS, phương tiện kinh doanh vận tải đường sắt; tích hợp liên thông hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt quốc gia với các hệ thống giám sát điều khiển đường ngang. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đường sắt theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Về đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành, nghề chính

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu nguồn nhân lực, làm tốt công tác điều tra, khảo sát thực trạng nguồn nhân lực.

+ Tăng tính hiệu quả và thống nhất khi thực hiện giữa Tổng công ty - Nhà trường - Doanh nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực.

+ Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo có chất lượng trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao nhằm phục vụ khai thác tiềm năng, lợi thế của Ngành.

b. Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ

Tích cực, chủ động, huy động mọi nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/ĐU về “Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ trong tình hình mới” và Đề án “Ứng dụng khoa học & công nghệ trong Tổng công ty giai đoạn 2019 - 2030”, cụ thể như sau:

- Quản trị doanh nghiệp

Đẩy mạnh việc ứng dụng KHCN vào công tác quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo hỗ trợ hiệu quả, tức thời việc cung cấp thông tin toàn diện kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Công nghiệp, cơ khí

Đầu tư dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị để lắp ráp, chế tạo Đầu máy toa xe có tính nội địa hóa cao và các cấu kiện, thiết bị phục vụ bảo trì KCHTĐS.

- Vận tải

+ Vận tải hành khách: Phát triển và nâng cấp Hệ thống bán vé điện tử, Hệ thống quản lý thông tin và chăm sóc khách hàng, xây dựng các Hệ thống giám sát, quản lý công tác phục vụ hành khách tại các nhà ga.

+ Vận tải hàng hóa: Đầu tư hệ thống quản trị logistics mới theo hướng tích hợp gồm các hệ thống: quản lý giao nhận, quản lý vận tải, quản lý kho hàng, quản lý nguồn lực để cập nhật thông tin, chỉ đạo toàn bộ hoạt động điều hành sản xuất.

+ Điều hành vận tải: Đầu tư nâng cấp khu gian áp dụng dụng phương pháp đóng đường chạy tàu tự động một phân khu, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc chỉ huy điều hành bằng âm tần sang sử dụng cáp quang.

- Kết cấu hạ tầng

Hoàn thiện, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu KCHTĐS quốc gia trên nền bản đồ số. Đẩy mạnh ứng dụng các vật liệu công nghệ mới; nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm thiết bị đếm trục cho đường ngang cảnh báo tự động, tiến tới sử dụng cho thiết bị tín hiệu ga.

3.3. Thực hiện các chương trình an sinh xã hội; bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế với bảo vệ quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, triển khai mục tiêu quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường đường sắt.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường công tác quốc phòng - an ninh; lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ động viên các nguồn lực ở các đơn vị để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng cơ quan, đơn vị cơ sở thuộc Tổng công ty ĐSVN vững mạnh toàn diện, góp phần tham gia xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn được an toàn.

Trên đây là báo cáo về công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối DNTW (b/c),
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc ĐU,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu: VT, TCĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lương Văn Nghĩa

Ngày 15 tháng 02 năm 2024

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẢN VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG DO CẤP ỦY
CẤP HUYỆN BAN HÀNH**

Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 1

TT	Thể loại văn bản	Số lượng
Tổng số văn bản		
1	Nghị quyết	21
2	Quyết định	282
3	Chỉ thị	4
4	Kết luận	23
5	Quy chế	18
6	Quy định	
7	Thông báo	279
8	Hướng dẫn	8
9	Chương trình	17
10	Kế hoạch	32
11	Đề án	5
12	Văn bản khác	585

(*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025 để trình Hội nghị Trung ương và Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

*

THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CƠ SỞ VÀ ĐẢNG VIÊN

Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 3

Loại hình	Số đơn vị hành chính, tổ chức, cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng				Tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở		Tổng số đảng viên
	Số lượng	Trong đó: số chưa có tổ chức đảng	Tổng số	Chia ra			Chia ra		
				Đảng bộ mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc**	
1	2	3	4 (=5+6+7)	5	6	7	8	9	10
31/12/2020									
1. Xã									
2. Phường									
3. Thị trấn									
4. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH									
5. Cơ quan Nhà nước									
6. Đơn vị sự nghiệp, gồm:									
a) Công lập	6		6		2	4	2	23	300
b) Ngoài công lập									
7. Quân đội									
8. Công an									
9. Doanh nghiệp và hợp tác xã									
a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước									
- NN nắm giữ 100% vốn điều lệ	17		17		16	1	4	299	2.372

- NN nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	46	46	2	43	3	10	483	4.976
- NN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	4	4		2	2	0	7	107
<i>b) Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước</i>								
- Công ty Cổ phần	26	26	1	19	7	0	85	783
- Doanh nghiệp tư nhân								
- Công ty trách nhiệm hữu hạn								
- Công ty hợp danh								
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài								
<i>Trong đó: 100% vốn đầu tư nước ngoài</i>								
<i>c) Hợp tác xã</i>								
10. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước								
11. Cơ sở khác	1	1		1			18	230
Cộng (1+....+11)	100	100	3	83	17	16	915	8768
31/12/2023*								
1. Xã								
2. Phường								
3. Thị trấn								
4. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH								
5. Cơ quan Nhà nước								
6. Đơn vị sự nghiệp, gồm:								
<i>a) Công lập</i>	4	4		3	1	2	29	259
<i>b) Ngoài công lập</i>								
7. Quân đội								
8. Công an								
9. Doanh nghiệp và hợp tác xã								
<i>a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước</i>								
- NN nắm giữ 100% vốn điều lệ	15	15		14	1	6	272	2.199
- NN nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	44	44	2	40	4	10	441	4.750
- NN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	10	10		5	5	0	16	266
<i>b) Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước</i>								
- Công ty Cổ phần	18	18	1	13	5	0	59	537

- Doanh nghiệp tư nhân									
- Công ty trách nhiệm hữu hạn									
- Công ty hợp danh									
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài									
<i>Trong đó: 100% vốn đầu tư nước ngoài</i>									
<i>c) Hợp tác xã</i>									
10. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước									
11. Cơ sở khác	1		1		1			13	212
Cộng (1+....+11)	92	0	92	3	76	16	18	830	8223

(*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

(**) Chi bộ trực thuộc: Gồm chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIẾN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG
Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 4

TT	Tiêu chí	Số TCCSD tính đến 31/12/2020	Số TCCSD tính đến 31/12/2023*		
			Tổng số	Trong đó	
				Thành lập mới (bao gồm cả hợp nhất, sáp nhập)	Giải thể
1	Xã, phường, thị trấn				
2	Cơ quan hành chính				
2	Đơn vị sự nghiệp	6	4	2	
3	Quân đội				
3	Công an				
4	Doanh nghiệp	93	87	6	
4	Hợp tác xã				
5	Ngoài nước				
5	Khác	1	1	-	
TỔNG CỘNG		100	92	4	-

(*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

*

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 6

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
1	Số lượng	8767	8223
	- Nữ	1441	1.433
	- Dự bị	225	211
	- Dân tộc thiểu số	39	68
	- Người theo tôn giáo	12	27
	- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2683	1.527
	- Chủ doanh nghiệp tư nhân		
	- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài		
	- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên		
	- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tính từ cấp huyện trở		
	- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn		
	- Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)		
	- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập		259
	- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		
	- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:		
	+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp	487	433
	+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	2534	2352
	+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất	5747	5179
	- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp		
	- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội, công an (lực lượng vũ trang)		
	- Sinh viên		
	- Học sinh		
	- Đã nghỉ hưu và nghỉ công tác		
	- Được miễn công tác và sinh hoạt đảng		
2	Tuổi đời		
	18 đến 30 tuổi	843	427
	31 đến 40 tuổi	3.274	2.654
	41 đến 50 tuổi	3.155	3.392
	51 đến 60 tuổi	1.488	1.747
	61 tuổi trở lên	8	3
	<i>Tuổi bình quân</i>		

3	Trình độ học vấn		
	Biết chữ Quốc ngữ		
	Tiểu học		
	Trung học cơ sở	133	111
	Trung học phổ thông	8.635	8.112
4	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		
	Công nhân kỹ thuật, nhân viên, chưa qua đào tạo	2.775	2.383
	Sơ cấp	1.411	1.469
	Trung cấp	569	601
	Cao đẳng	3.735	3.476
	Đại học	271	290
	Thạc sỹ	7	4
	Tiến sỹ		
	Trình độ khác		
5	Trình độ lý luận chính trị		
	Sơ cấp	1.402	1.240
	Trung cấp	863	1.020
	Cao cấp, cử nhân	600	450

(*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 7

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
1	Số lượng	200	224
	- Nữ	34	51
	- Dân tộc thiểu số	8	5
	- Người theo tôn giáo		1
	- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	136	141
	- Chủ doanh nghiệp tư nhân		
	- Quân chủng vi phạm chính sách KHHGD		
	- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài		
	- Kết nạp lại		
	- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên		
	- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tính từ cấp huyện trở lên		
	- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn		
	- Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)		
	- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập		
	- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		
	- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:		
	+ <i>Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp</i>		
	+ <i>Nhân viên, người gián tiếp sản xuất</i>	47	66
	+ <i>Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất</i>	153	158
	- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp		
	- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội và công an (lực lượng vũ trang)		
	- Sinh viên		

	- Học sinh		
2	Nguồn giới thiệu		
	Do ĐTNCSHCM giới thiệu	136	141
	Do Công đoàn giới thiệu		
3	Tuổi đời		
	18 đến 30 tuổi	57	48
	31 đến 40 tuổi	80	83
	41 đến 50 tuổi	46	69
	51 đến 60 tuổi	13	21
	61 tuổi trở lên	4	3
	<i>Tuổi bình quân</i>		
4	Trình độ học vấn		
	Biết đọc, biết viết		
	Tiểu học		
	Trung học cơ sở	4	3
	Trung học phổ thông	196	221
5	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		
	Sơ cấp	70	66
	Trung cấp	58	42
	Cao đẳng	21	26
	Đại học	50	87
	Thạc sỹ	1	3
	Tiến sỹ		
	Trình độ khác		

(*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

THỐNG KÊ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 9

TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành**	Ủy viên ban thường vụ	Phó bí thư	Bí thư
	TỔNG SỐ	35	8	2	
1	Dân tộc thiểu số				
2	Người theo tôn giáo				
3	Nữ	4	2		
4	Tái cử	22	6	1	
5	Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND				
6	Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND				
7	Tuổi đời				
	Từ 18 - 30 tuổi				
	Từ 31 - 35 tuổi				
	Từ 36 - 40 tuổi	1			
	Từ 41 - 45 tuổi	9			
	Từ 46 - 50 tuổi	10	1		
	Từ 51 - 55 tuổi	9	6	1	
	Trên 55 tuổi	6	1	1	
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>49,1</i>	<i>53,5</i>	<i>52,3</i>	
8	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ				
	Sơ cấp				
	Trung cấp				
	Cao đẳng				
	Đại học	21	4	1	
	Thạc sỹ	14	4	1	
	Tiến sỹ				
	Trình độ khác				
9	Trình độ lý luận chính trị				
	Sơ cấp				
	Trung cấp	8			
	Cao cấp, cử nhân	27	8	2	

(*) Số liệu tính đầu nhiệm kỳ.

(**) Số UVBCH bao gồm UVBTV, phó bí thư, bí thư. Số UVBTV bao gồm phó bí thư, bí thư.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

THỐNG KÊ CẤP ỦY CẤP CƠ SỞ
Nhiệm kỳ 2020-2025*

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 10

TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành**	Ủy viên ban thường vụ	Phó bí thư	Bí thư
	TỔNG SỐ	585	150	78	65
1	Dân tộc thiểu số				
2	Tôn giáo				
3	Nữ	2	9	3	
4	Tái cử	417	89		39
5	Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND				65
6	Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND				
7	Tuổi đời				
	Từ 18 - 30 tuổi				
	Từ 31 - 35 tuổi	9			
	Từ 36 - 40 tuổi	64			
	Từ 41 - 45 tuổi	136	8		
	Từ 46 - 50 tuổi	165	21	9	
	Từ 51 - 55 tuổi	132	76	56	38
	Trên 55 tuổi	79	49	13	29
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>47,8</i>	<i>48,9</i>	<i>50,8</i>	<i>52,5</i>
8	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ				
	Sơ cấp				
	Trung cấp				
	Cao đẳng	112			
	Đại học	386	132	67	56
	Thạc sỹ	87	18	11	9
	Tiến sỹ				
	Trình độ khác				
9	Trình độ lý luận chính trị				
	Sơ cấp	227	31		
	Trung cấp	276	81	67	48
	Cao cấp, cử nhân	82	38	11	17

(*) Số liệu tính đầu nhiệm kỳ.

(**) Số UVBCH bao gồm UVBTV, phó bí thư, bí thư.

Số UVBTV bao gồm phó bí thư, bí thư.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**THỐNG KÊ BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ
ĐỒNG THỜI LÀ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 11

STT	Loại hình cơ sở	31/12/2020			31/12/2023*		
		Số tổ chức cơ sở đảng	Bí thư là thủ trưởng cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng	Bí thư là thủ trưởng cơ quan, đơn vị	
			Số lượng	%		Số lượng	%
1	Cơ quan hành chính	1	1	1	1	1	
2	Đơn vị sự nghiệp	21	3	14,3%	19	3	15,8%
3	Doanh nghiệp nhà nước	25	2	8%	25	2	8%
4	Doanh nghiệp dưới 50% vốn	12	1	8,3%	10	1	10%
5	Doanh nghiệp thoái hết vốn	6			6		

() Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.*

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 12

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng					Số lớp đào tạo, bồi dưỡng			
		Tổng số	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	Tổng số lớp	Cấp tỉnh	Cấp huyện
			Tổng	Trong đó số cán bộ lãnh đạo, quản lý	Tổng	Trong đó số cán bộ lãnh đạo, quản lý				
1	2	3=4+6+8	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11
I	Đào tạo									
1	Đào tạo chuyên môn									
	- Đại học									
	+ Đào tạo trong nước									
	+ Đào tạo ngoài nước									
	- Thạc sỹ									
	+ Đào tạo trong nước									
	+ Đào tạo ngoài nước									
	- Tiến sỹ									
	+ Đào tạo trong nước									
	+ Đào tạo ngoài nước									
2	Đào tạo lý luận chính trị									
	Sơ cấp									
	Trung cấp	61			2	61				2
	Cao cấp	9	9	9						
II	Bồi dưỡng									
1	Nghiệp vụ xây dựng Đảng	1089	598		491	491		4	4	5
2	Nghiệp vụ đoàn thể chính trị									
3	Quản lý nhà nước									
4	Ngoại ngữ									
5	Tin học									
6	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng	694				694				15
7	Quốc phòng - An ninh	1032			1032	1032		54	54	

(*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐIỆN
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, HUYỆN ỦY QUẢN LÝ
Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 13

TT	Tiêu chí	Diện BTV Tỉnh ủy quản lý		Diện BTV Huyện ủy quản lý	
		31/12/2020	31/12/2023*	31/12/2020	31/12/2023*
1	Số lượng	8		165	150
	Nữ	2		8	9
	Dân tộc thiểu số				
2	Độ tuổi				
	Dưới 40 tuổi				
	Từ 41 đến 45 tuổi			19	8
	Từ 46 đến 50 tuổi	4		38	21
	Từ 51 đến 55 tuổi	4	8	87	76
	Từ 56 tuổi trở lên		1	21	45
3	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ				
	Sơ cấp				
	Trung cấp				
	Cao đẳng				
	Đại học	6		150	132
	Thạc sỹ	2		15	18
	Tiến sỹ				
	Trình độ khác				
4	Lĩnh vực đào tạo				
	Nội chính, pháp luật				
	Quân đội				
	Công an				
	Kinh tế, tài chính				
	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật	8	9	150	132
	Khoa học xã hội, nhân văn				
	Xây dựng Đảng				
	Hành chính nhà nước				
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế				
	Khác			15	18
5	Trình độ lý luận chính trị				
	Sơ cấp			27	31
	Trung cấp			103	81
	Cao cấp, cử nhân	8	9	35	38

(*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

TT	Tiêu chí	Diện BTV Tỉnh ủy quản lý		Diện BTV Huyện ủy quản lý	
		31/12/2020	31/12/2023*	31/12/2020	31/12/2023*

THỐNG KÊ VỀ SẮP XẾP CÁC TỔ CHỨC, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)**Biểu số 14**

STT	Tiêu chí	Số lượng	
		31/12/2020	31/12/2023*
I	Về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã		
1	Tổng số đầu mối trực thuộc cấp tỉnh thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số đầu mối trực thuộc cấp tỉnh		
	Số cấp trưởng của các đầu mối trực thuộc cấp tỉnh		
	Số cấp phó của các đầu mối trực thuộc cấp tỉnh		
2	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số đơn vị hành chính cấp huyện		
	Số cấp trưởng của đơn vị hành chính cấp huyện		
	Số cấp phó của đơn vị hành chính cấp huyện		
3	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương		
	Số cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương		
	Số cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương		
4	Tổng số phòng, ban và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và đầu mối trực thuộc cấp huyện thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số các phòng, ban và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và đầu mối trực thuộc cấp huyện		
	Số cấp trưởng của các phòng, ban và tương đương		
	Số cấp phó của các phòng, ban và tương đương		
5	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số đơn vị hành chính cấp xã	5	2
	Số cấp trưởng đơn vị hành chính cấp xã		
	Số cấp phó đơn vị hành chính cấp xã		
	Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã		
6	Tổng số thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số thôn, tổ dân phố		
	Số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố		
	Số phó thôn, tổ phó tổ dân phố		
	Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân		

II	Về sắp xếp, sáp nhập các đơn vị thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
1	Tổng số tổng cục và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số tổng cục và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng tổng cục và tương đương		
	Số cấp phó tổng cục và tương đương		
2	Tổng số cục, vụ, viện và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số cục, vụ, viện và tương đương trực thuộc các bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng cục, vụ, viện và tương đương		
	Số cấp phó cục, vụ, viện và tương đương		
3	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
4	Tổng số phòng và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số phòng và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng phòng và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp phó phòng và tương đương trực thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
5	Tổng số đầu mối trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ban, bộ ngành Trung ương thực hiện sắp xếp, sáp nhập		
	Trong đó:		
	Số đầu mối trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành Trung ương		
	Số cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ban, bộ, ngành Trung ương		

(*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN BỊ KỶ LUẬT
(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 16

TT	Tiêu chí	Số lượng	
		31/12/2020	31/12/2023*
1	Tổ chức đảng		
	Khiển trách		6
	Cảnh cáo		
	Giải tán		
2	Cấp ủy viên các cấp		
	Khiển trách		12
	Cảnh cáo		
	Cách chức		
	Khai trừ	2	
3	Đảng viên*		
	Khiển trách	50	63
	Cảnh cáo	14	8
	Cách chức	2	2
	Khai trừ	2	5

(*) Thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.

(**) Số đảng viên bị kỷ không bao gồm cấp ủy các cấp.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY ĐSVN**THỐNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY QUẢN LÝ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
NHIỆM KỲ 2020 - 2025****(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)***Biểu số 23**

Tiêu chí	Quy hoạch Ban Chấp hành cấp huyện			Quy hoạch Ban Thường vụ cấp huyện			Quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp huyện (Bí thư; Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND)			Quy hoạch các chức danh trưởng, phó sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh		
TỔNG SỐ	46			12			23					
*Trong đó: - Nữ	3						3					
- Dân tộc thiểu số												
*Phân tích tổng số theo:												
1. Tuổi đời												
- Dưới 40 tuổi												
- Từ 40 đến 50 tuổi	31			6			12					
- Trên 50 tuổi	15			6			11					
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ												
- Cao đẳng												
- Đại học	33			7			14					
- Thạc sĩ	13			5			9					
- Tiến sĩ												
- Trình độ khác												
3. Trình độ lý luận chính trị												
- Trung cấp	32											
- Cao cấp, cử nhân	14			12			23					

() Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.***Người lập biểu****PHÓ TRƯỞNG BAN****Trần Kim Ngân****Bùi Ngọc Tùng**

ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY ĐSVN

**THÔNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CẤP HUYỆN QUẢN LÝ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 24

Tiêu chí	Quy hoạch Ban Chấp hành đảng bộ cấp xã			Quy hoạch Ban Thường vụ cấp ủy cấp xã			Quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp xã <i>(Bí thư; Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch)</i>			Quy hoạch các chức danh trưởng, phó phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp huyện		
TỔNG SỐ		877		225			367			69		
*Trong đó: - Nữ		39		12			15			11		
- Dân tộc thiểu số												
*Phân tích tổng số theo:												
1. Tuổi đời												
- Dưới 40 tuổi		102		69			39			11		
- Từ 40 đến 50 tuổi		561		132			215			45		
- Trên 50 tuổi		214		24			113			13		
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ												
- Cao đẳng		112										
- Đại học		621		196			245			45		
- Thạc sĩ		144		29			122			24		
- Tiến sĩ												
- Trình độ khác												
3. Trình độ lý luận chính trị												
- Trung cấp		427		191			261			46		
- Cao cấp, cử nhân		154		34			106			23		

() Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025.*

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY ĐSVN

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ
Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

(kèm theo báo cáo số 240-BC/ĐU, ngày 15/02/2024 của Đảng ủy VNR)

Biểu số 26

Đơn vị: Lượt người

TT	Tiêu chí	Cán bộ diện Trung ương quản lý	Cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý	
			Chưa phân cấp	Đã phân cấp
I	Đánh giá cán bộ			
II	Thực hiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử			290
1	Bổ nhiệm			199
2	Giới thiệu ứng cử			91
III	Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ			
IV	Khen thưởng, kỷ luật			
1	Khen thưởng			
2	Kỷ luật			

(*) Số liệu tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023; thời điểm cập nhật số liệu tiếp theo là 31/12/2024 và 30/6/2025

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Kim Ngân

Bùi Ngọc Tùng

